

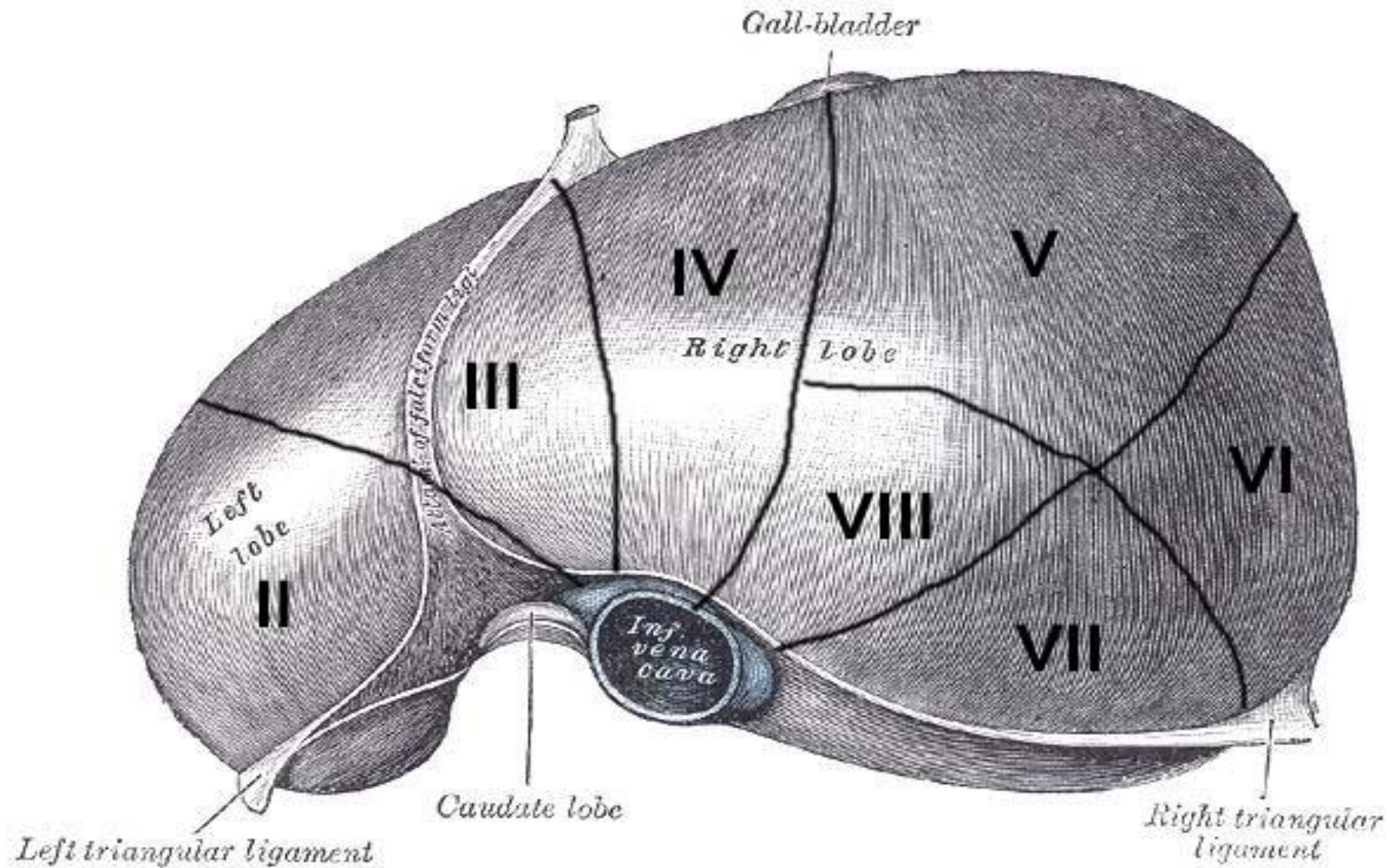
GIẢI PHẪU BỆNH MỘT SỐ BỆNH TUYẾN TIÊU HÓA THƯỜNG GẶP XƠ GAN - VIÊM TỤY

TS Lê Minh Huy

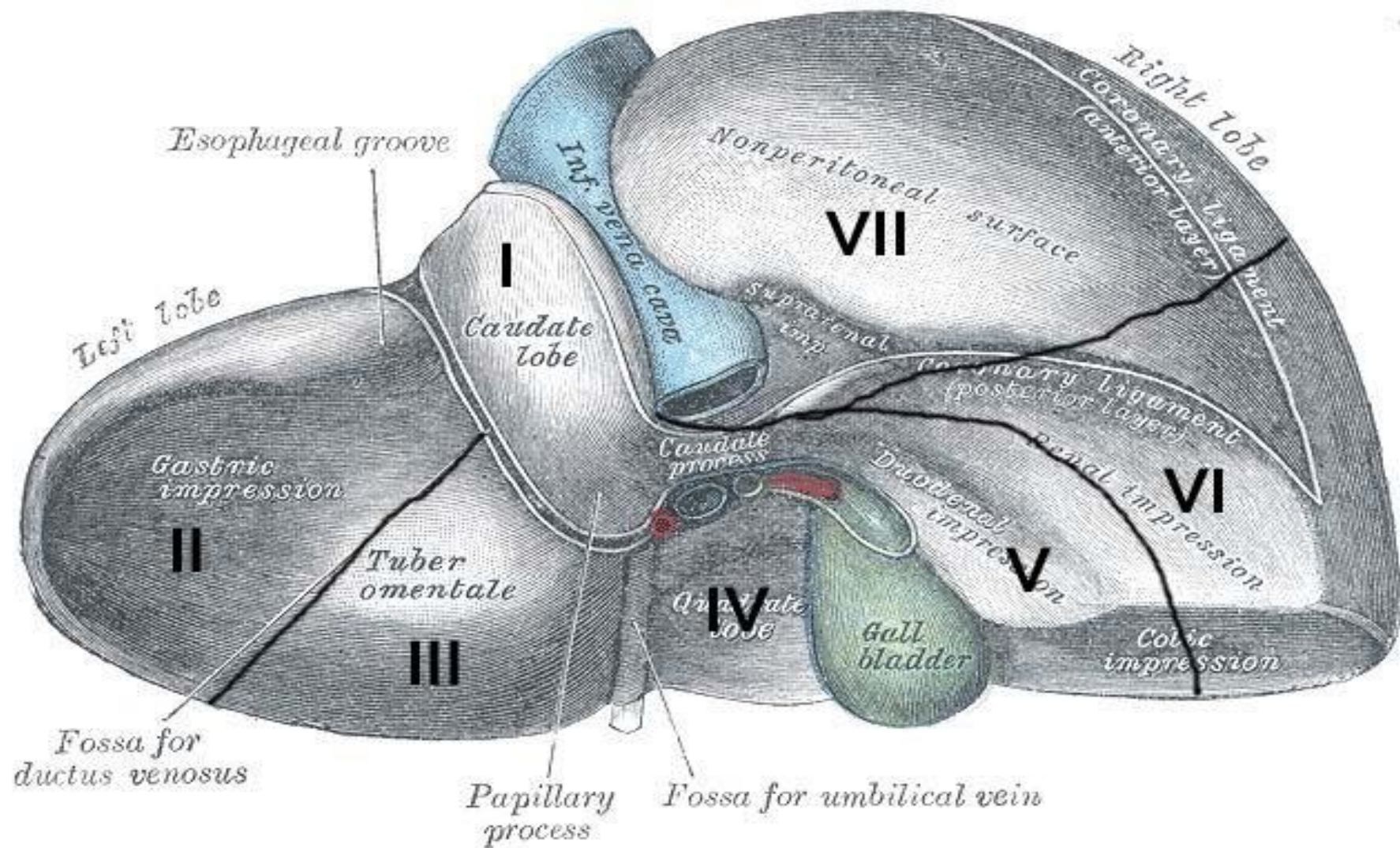
XỔ GAN

Mục tiêu

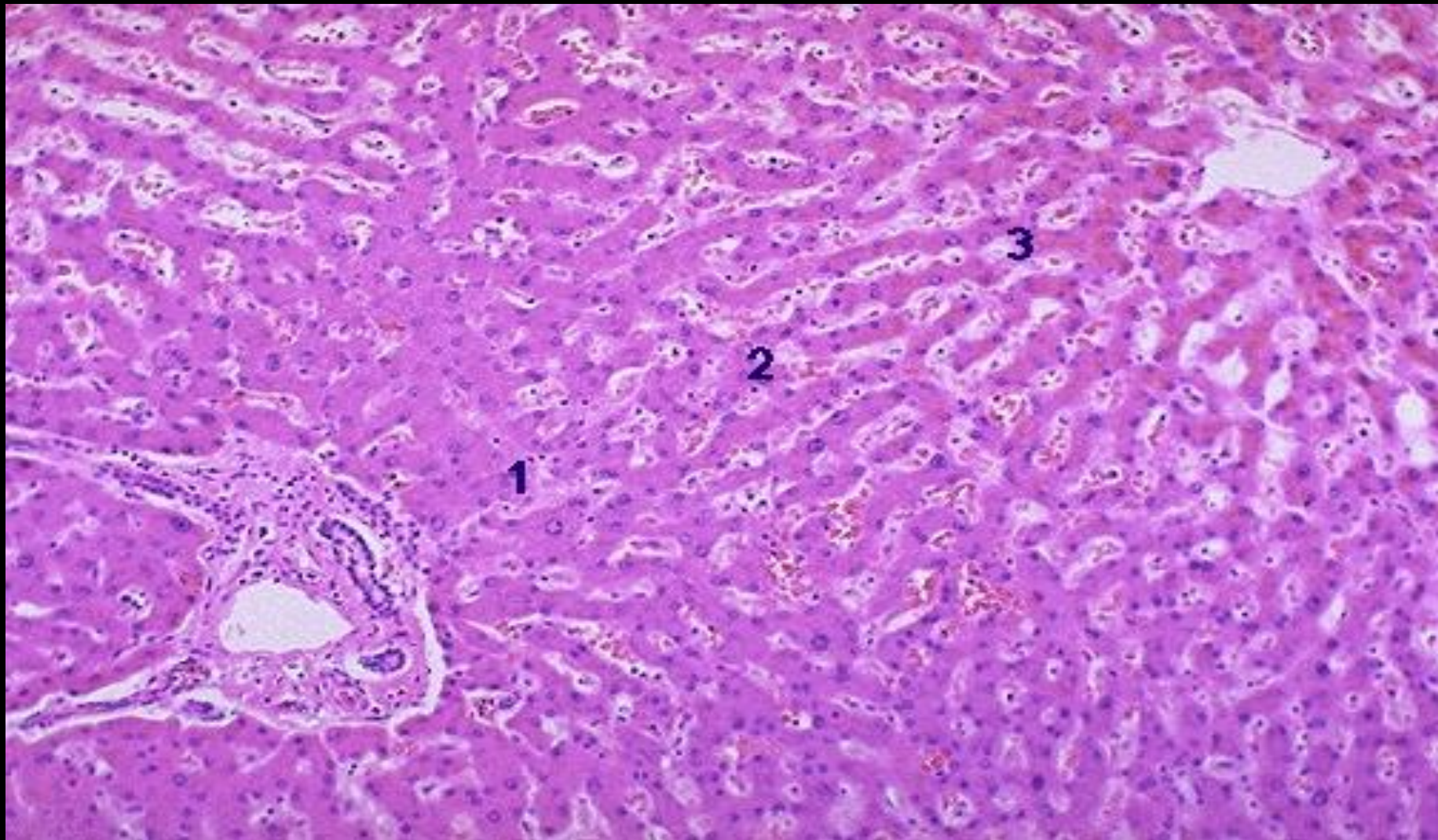
1. Trình bày được định nghĩa xơ gan
2. Liệt kê được các nguyên nhân gây xơ gan thường gặp, phân loại xơ gan
3. Hiểu rõ được quá trình bệnh sinh của xơ gan
4. Mô tả được hình thái tổn thương đại thể và vi thể của xơ gan



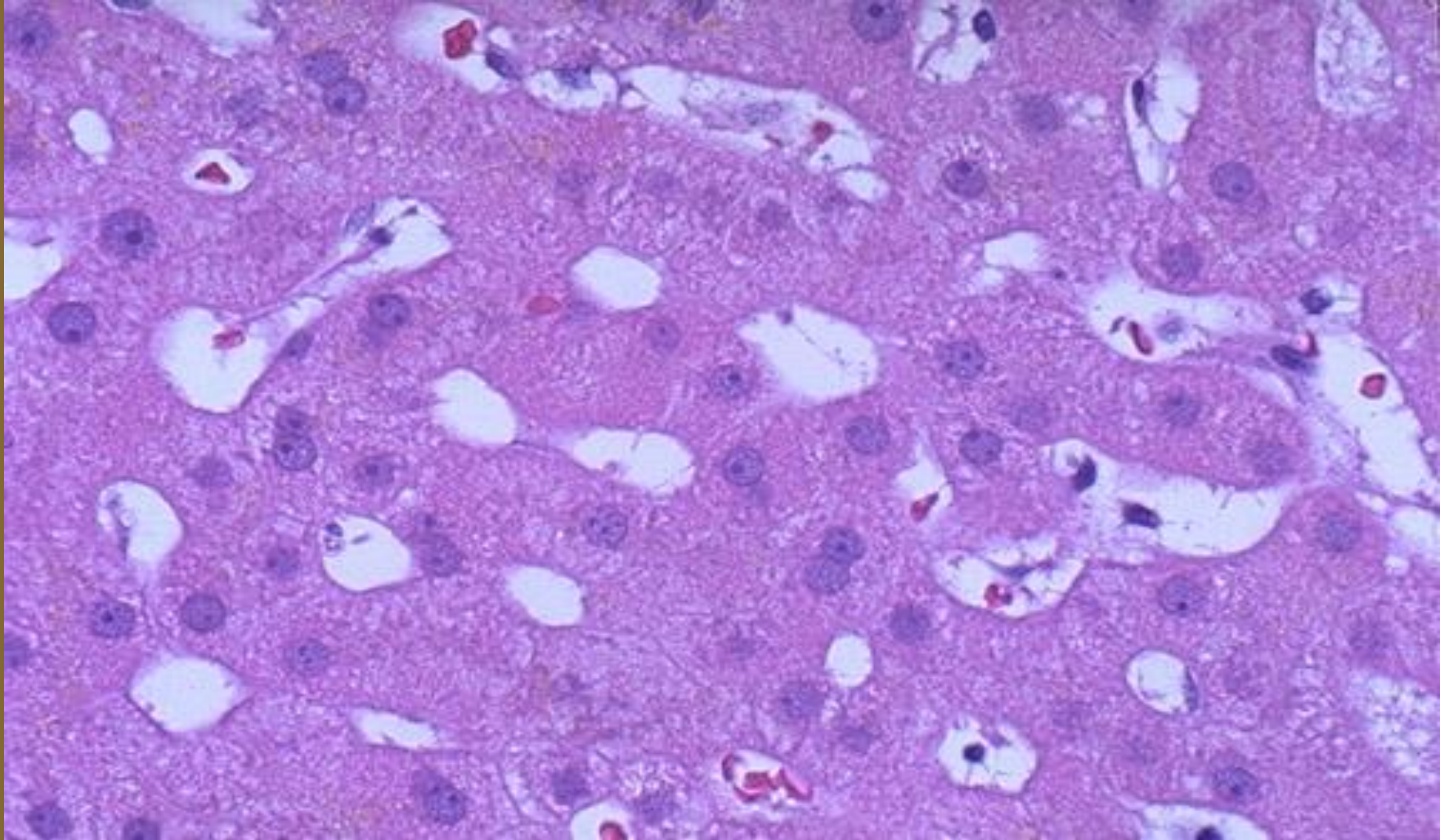
CÁC HẠ PHẦN THÙY CỦA GAN



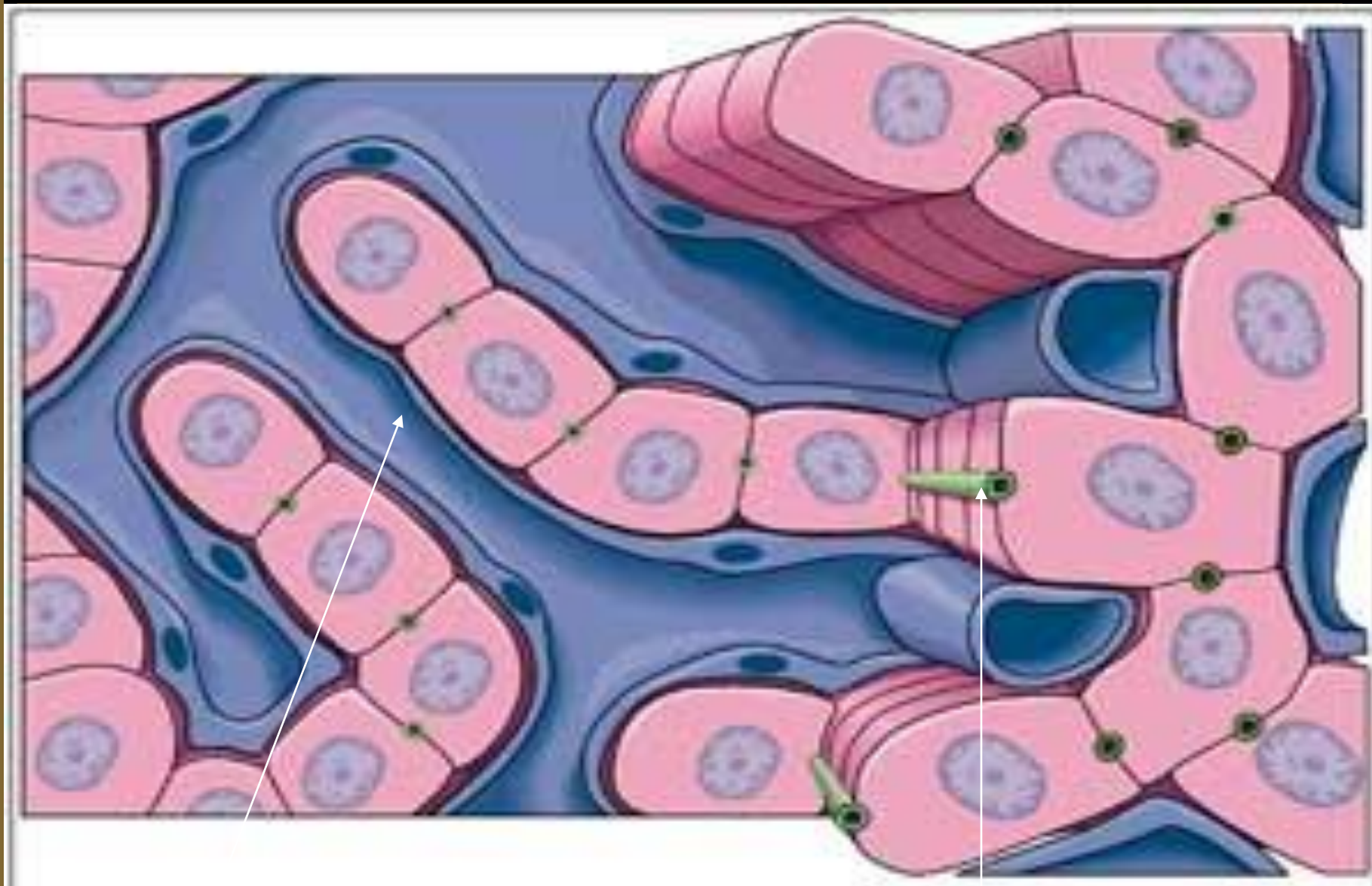
CÁC HẠ PHÂN THÙY CỦA GAN



MÔ HỌC CỦA GAN

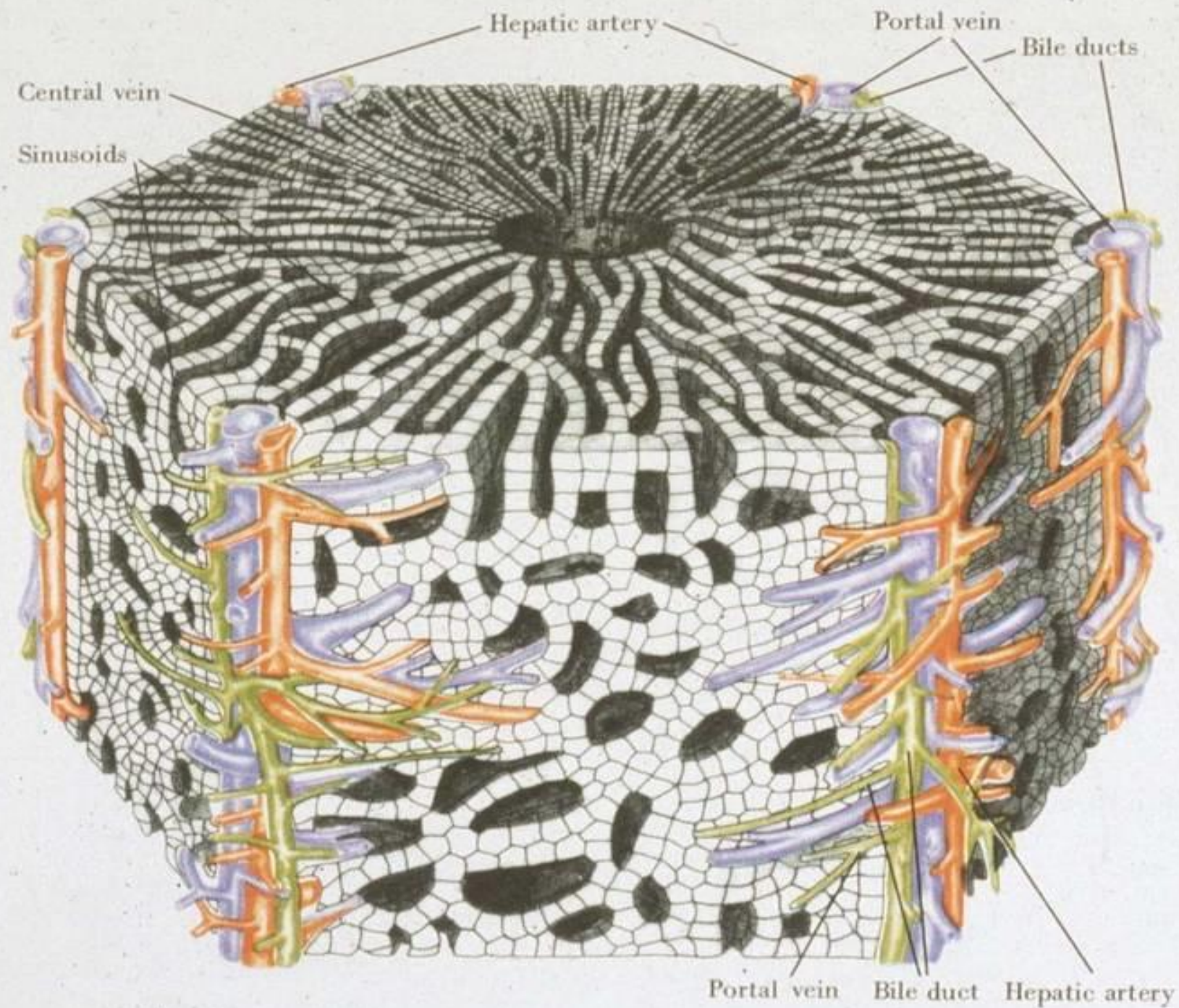


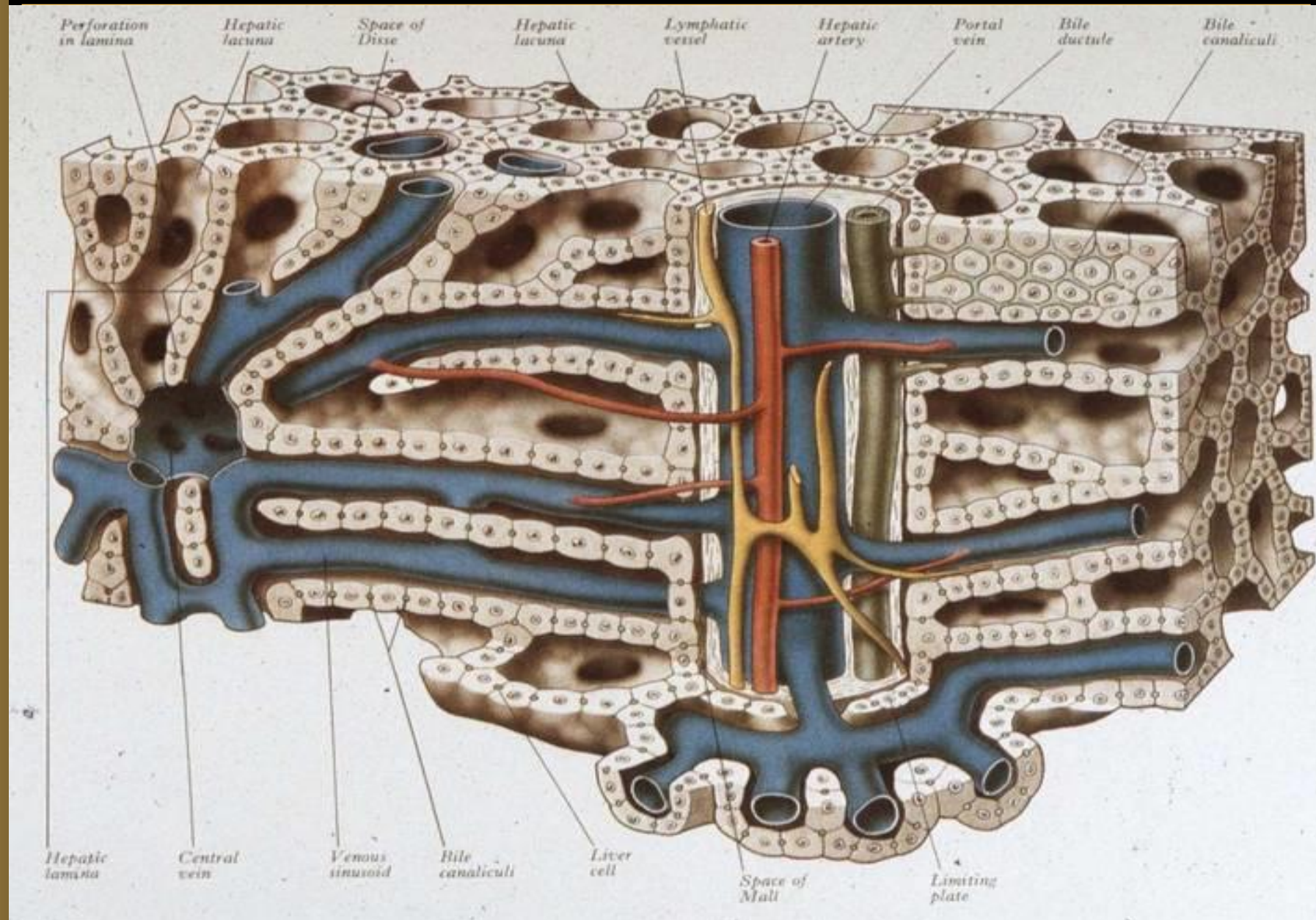
MÔ HỌC CỦA GAN

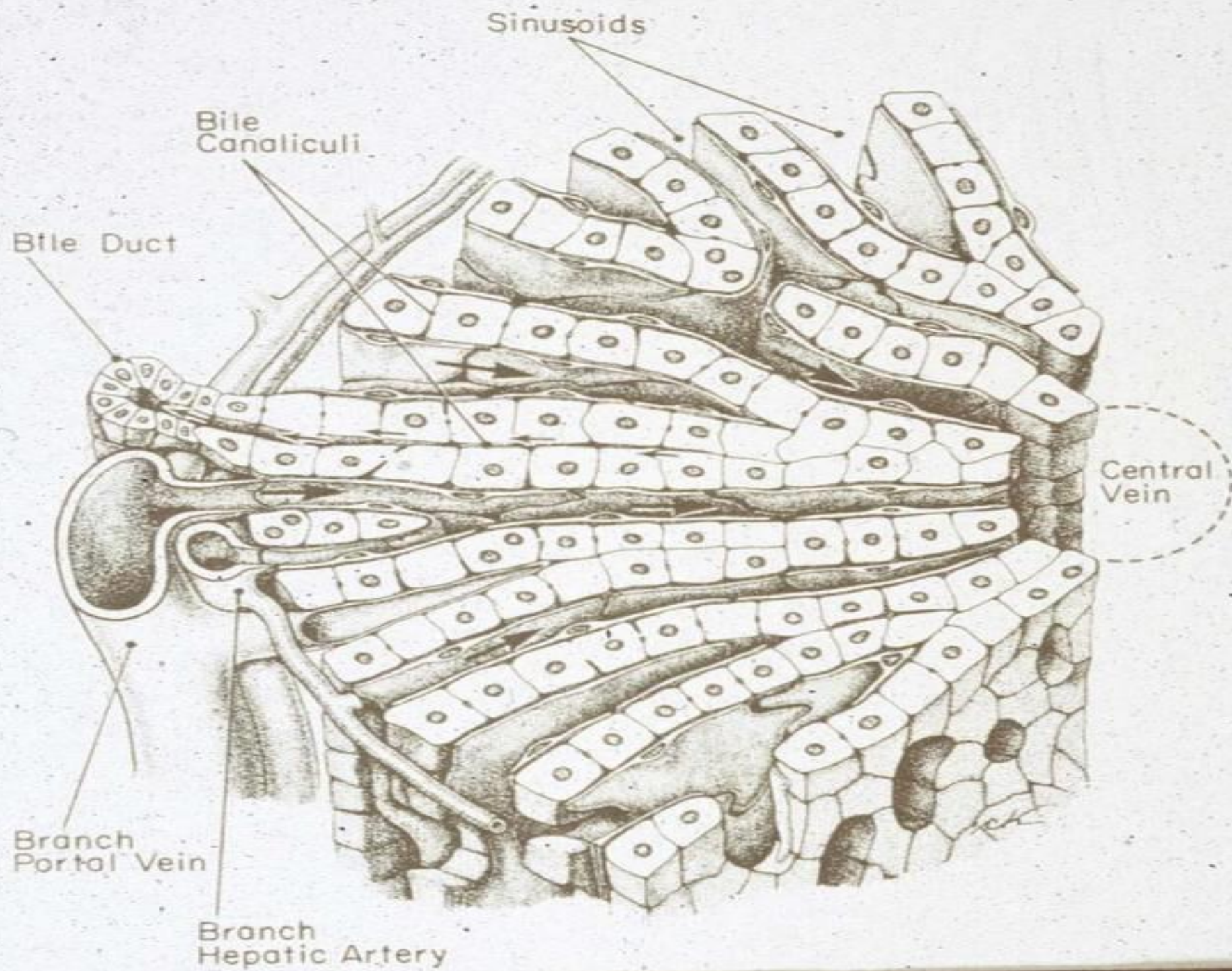


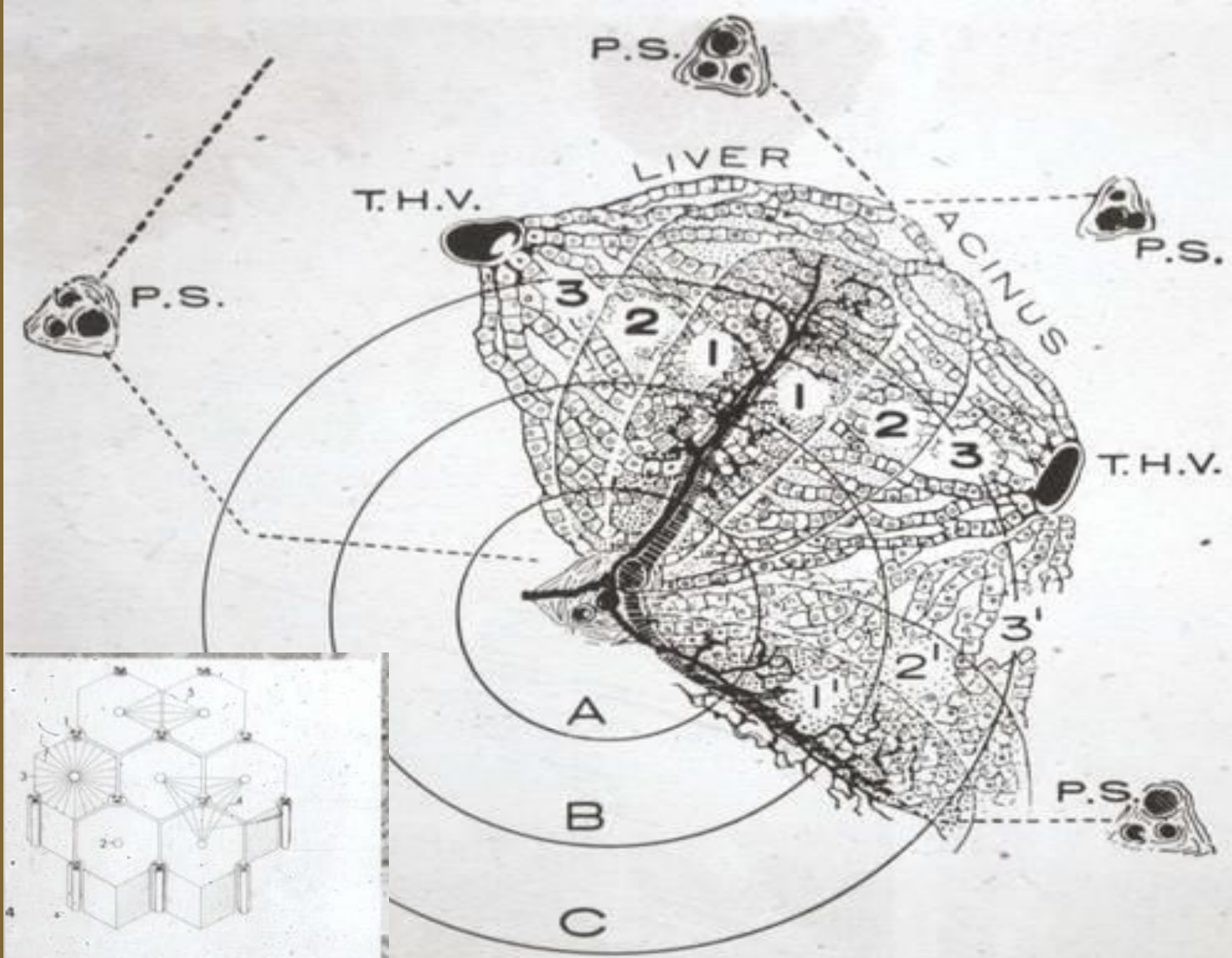
Xoang gan

Tiểu quản mật









XƠ GAN

Thuật ngữ: Kirros (Gre) – Cirrhosis – Màu vàng

WHO: Tăng sản sợi --> biến đổi cấu trúc --> các cục bất thường

Đặc điểm: Hoại tử và tăng sản TB gan

Tăng sản sợi lan tỏa

Biến đổi cấu trúc tiểu thùy gan

SUY GAN

TĂNG ÁP TM CỬA

CÁC NGUYÊN NHÂN GÂY XƠ GAN

XƠ GAN

XƠ GAN DO VIÊM GAN DO VIRUS VIÊM GAN

Xơ gan sau hoại tử

Chiếm 50% nguyên nhân gây xơ gan

Các quá trình:

Tăng sản sợi --> biến đổi cấu trúc --> các cục bất thường

Đặc điểm: Hoại tử và tăng sản TB gan

Tăng sản sợi lan tỏa

Biến đổi cấu trúc tiểu thùy gan

SUY GAN

TĂNG ÁP TM CỬA

TỔN THƯƠNG GAN

TRONG DIỄN TIẾN VIÊM DẪN ĐẾN XƠ GAN

TB gan phòng to

Xoang gan: TB Kupffer tăng sản

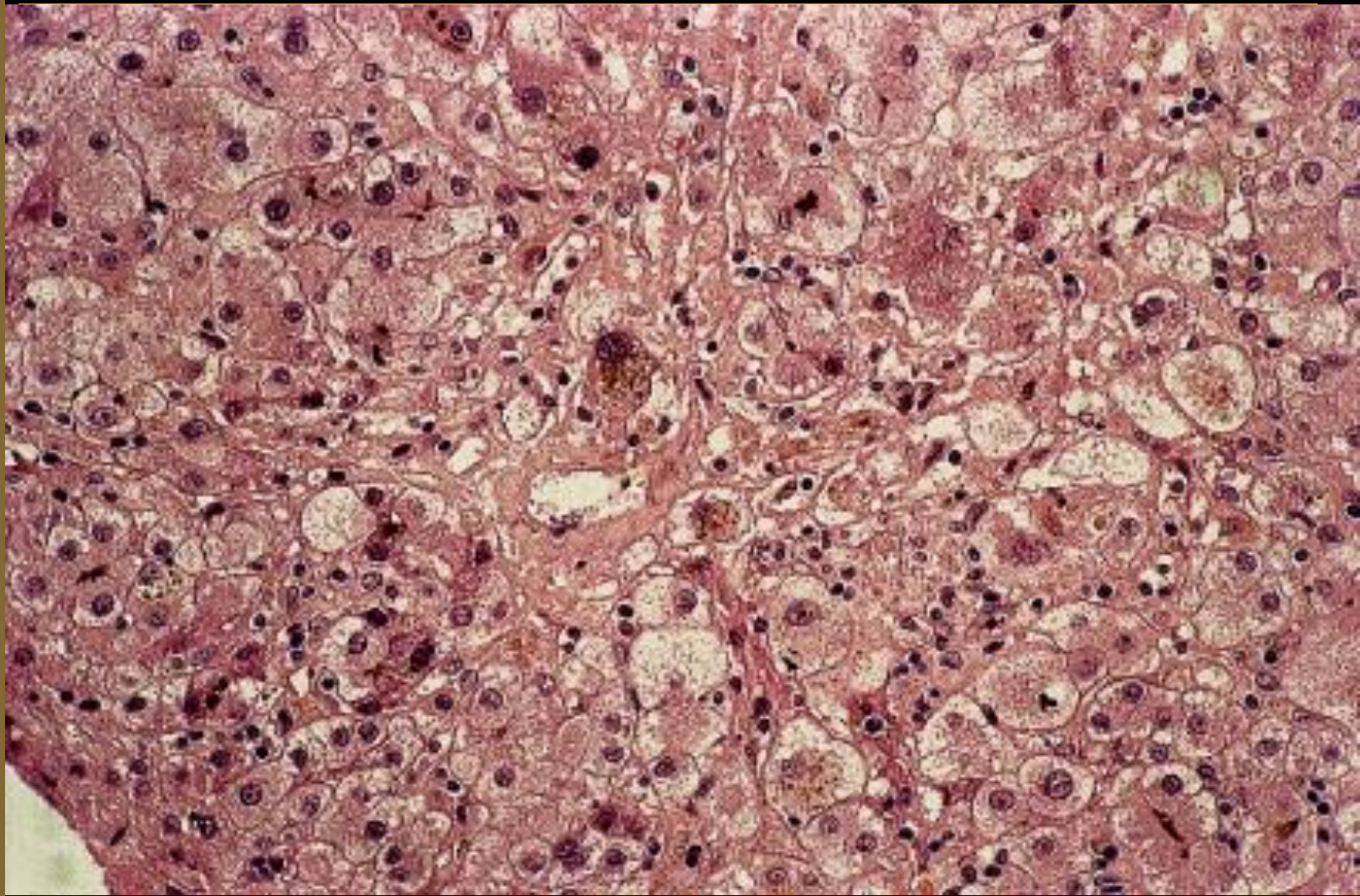
Khoảng cửa (KC): limphô bào, BC nhân múi

Vùng 3: TB gan hoại tử (bào tương co cụm, vón cục, nhân tan: thể Councilman)

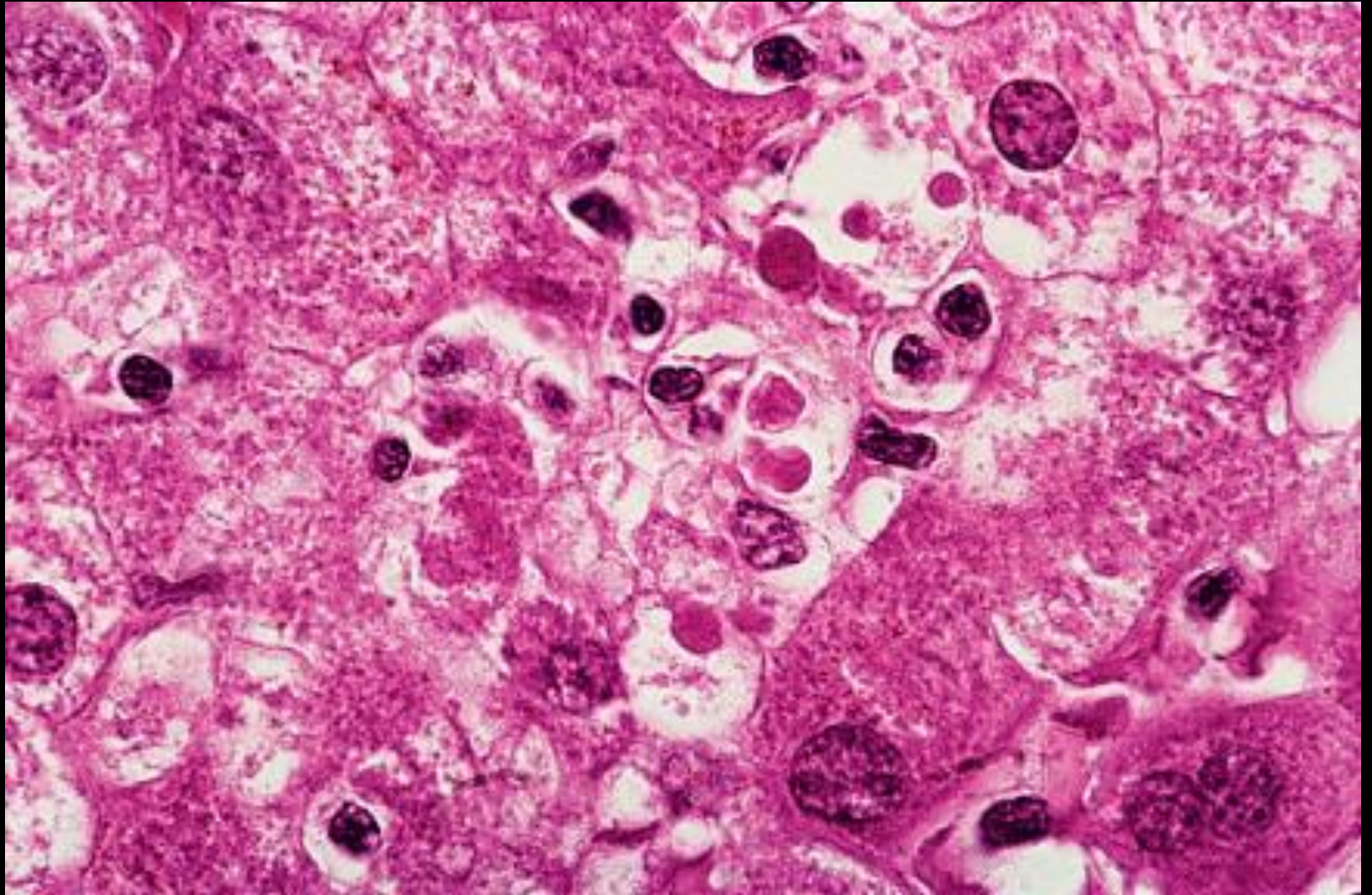
Hoại tử từng mảng TB gan nơi giáp với mô liên kết

Nhiều limphô bào, tương bào ở KC, vách sợi

Hoại tử tới đâu, xơ hóa tới đó, dây xơ nối các KC

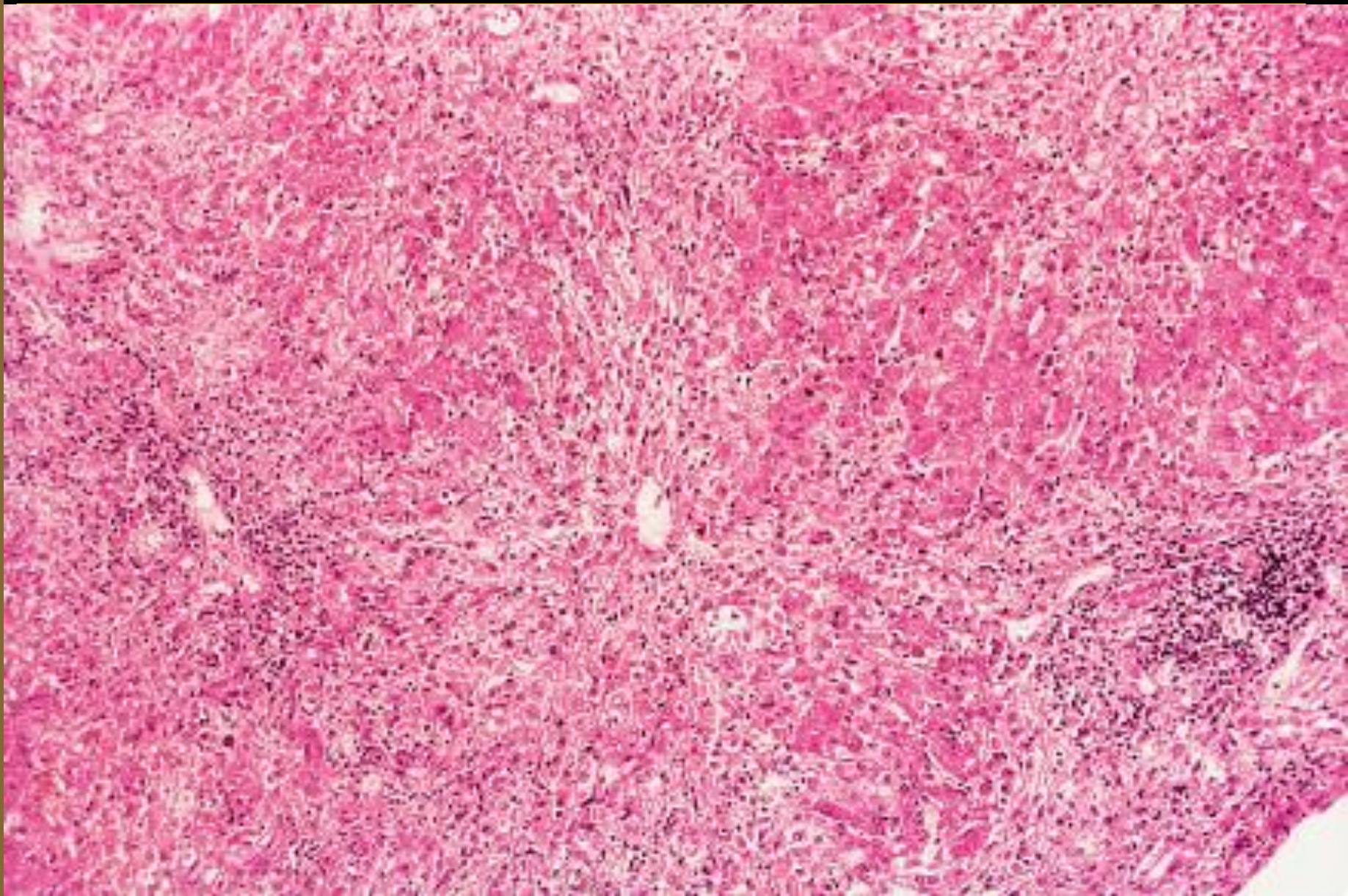


TB gan phòng to

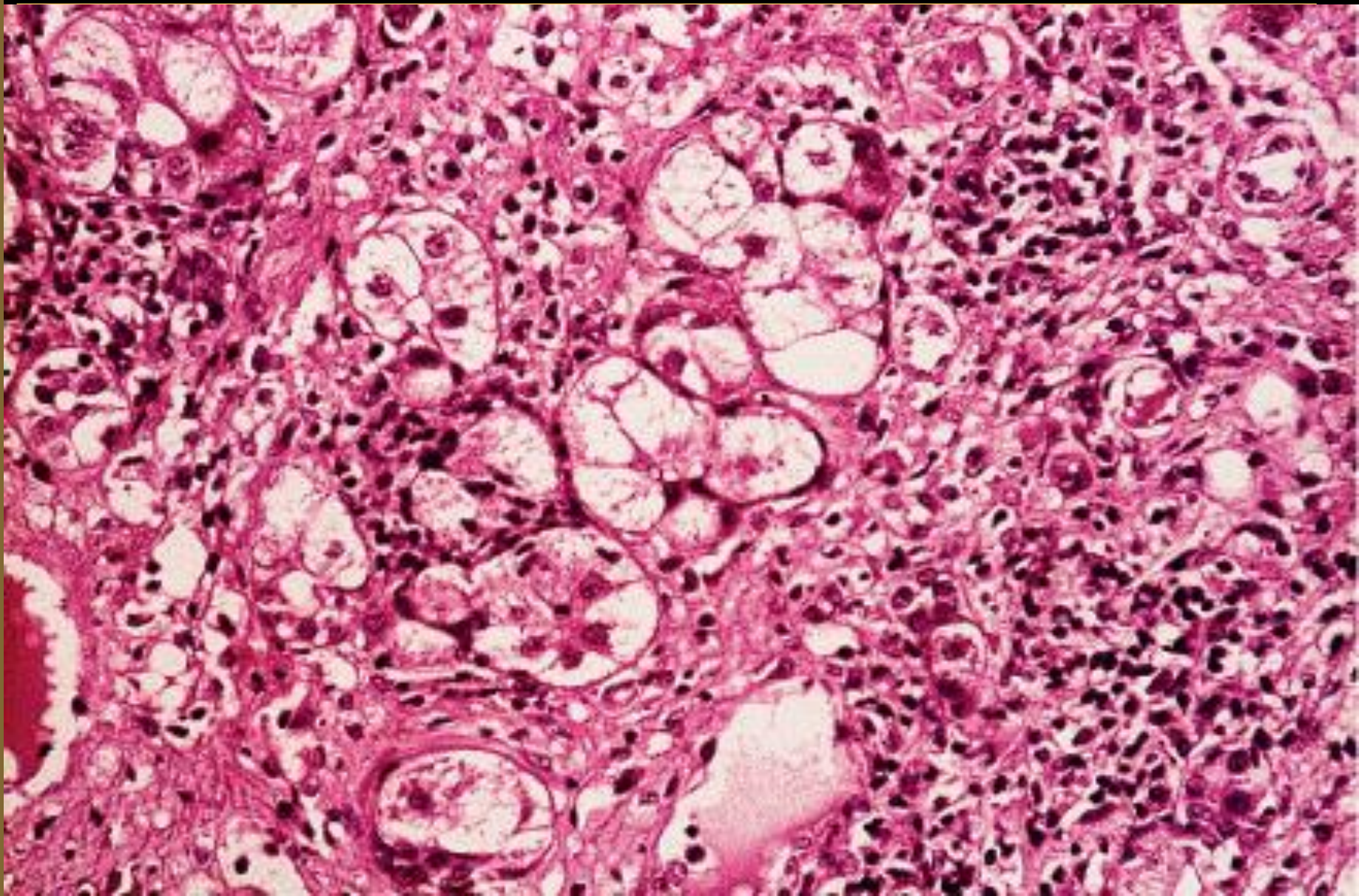


TB gan hoại tử

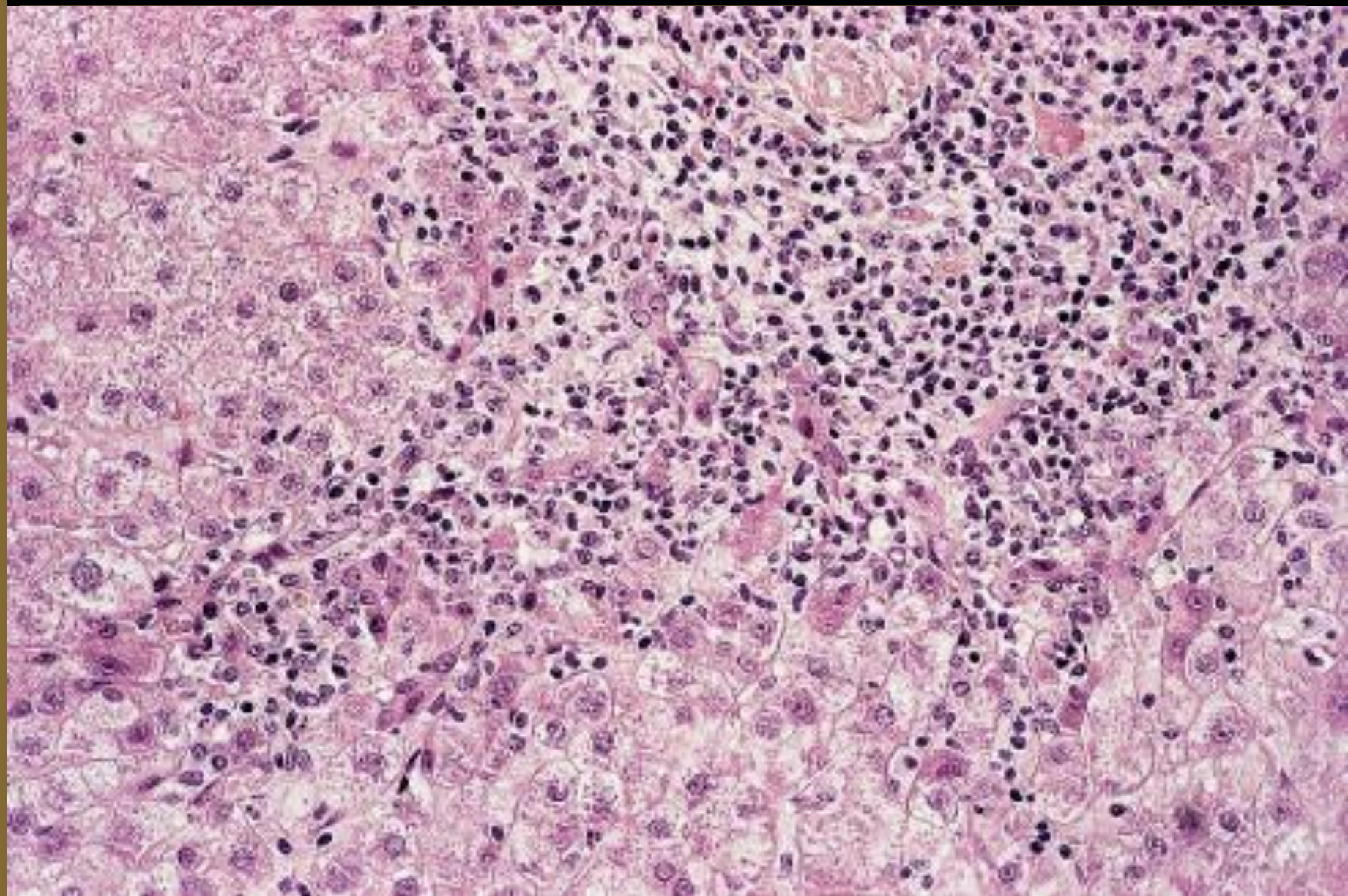
(bào tương co cụm, vón cục, nhân tan: thể Councilman)



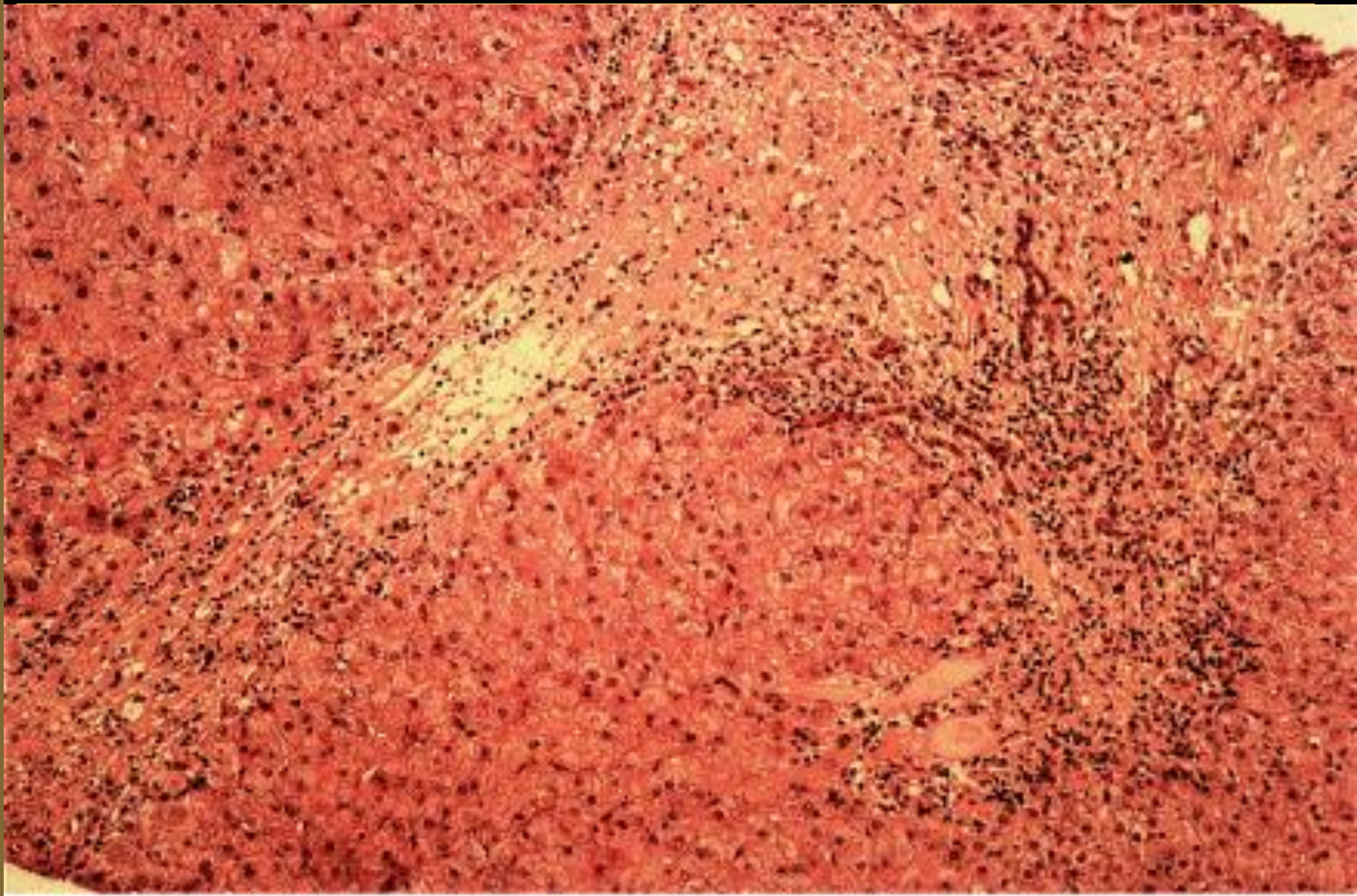
HOẠI TỬ LAN RỘNG



HOẠI TỬ TẾ BÀO GAN VÀ THÂM NHẬP TẾ BÀO VIÊM



HOẠI TỬ ĐIỂM



HOẠI TỬ VÀ XƠ HÓA

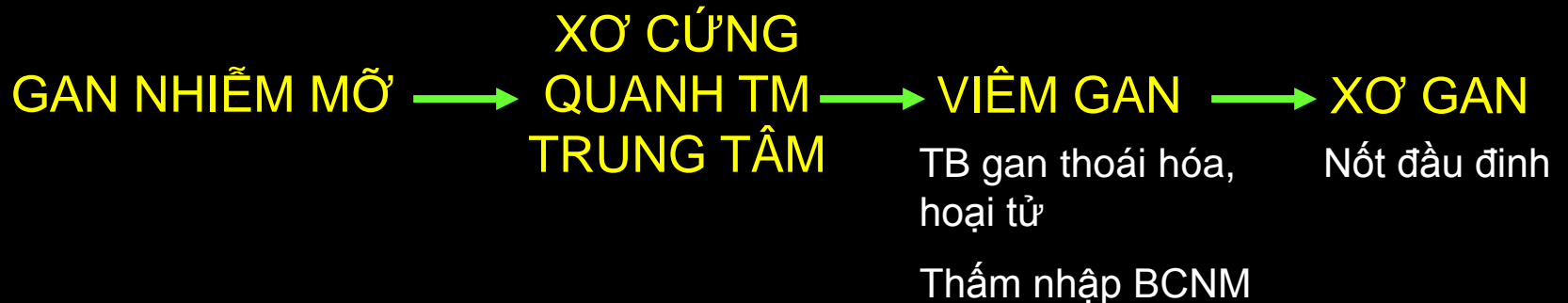
XƠ GAN

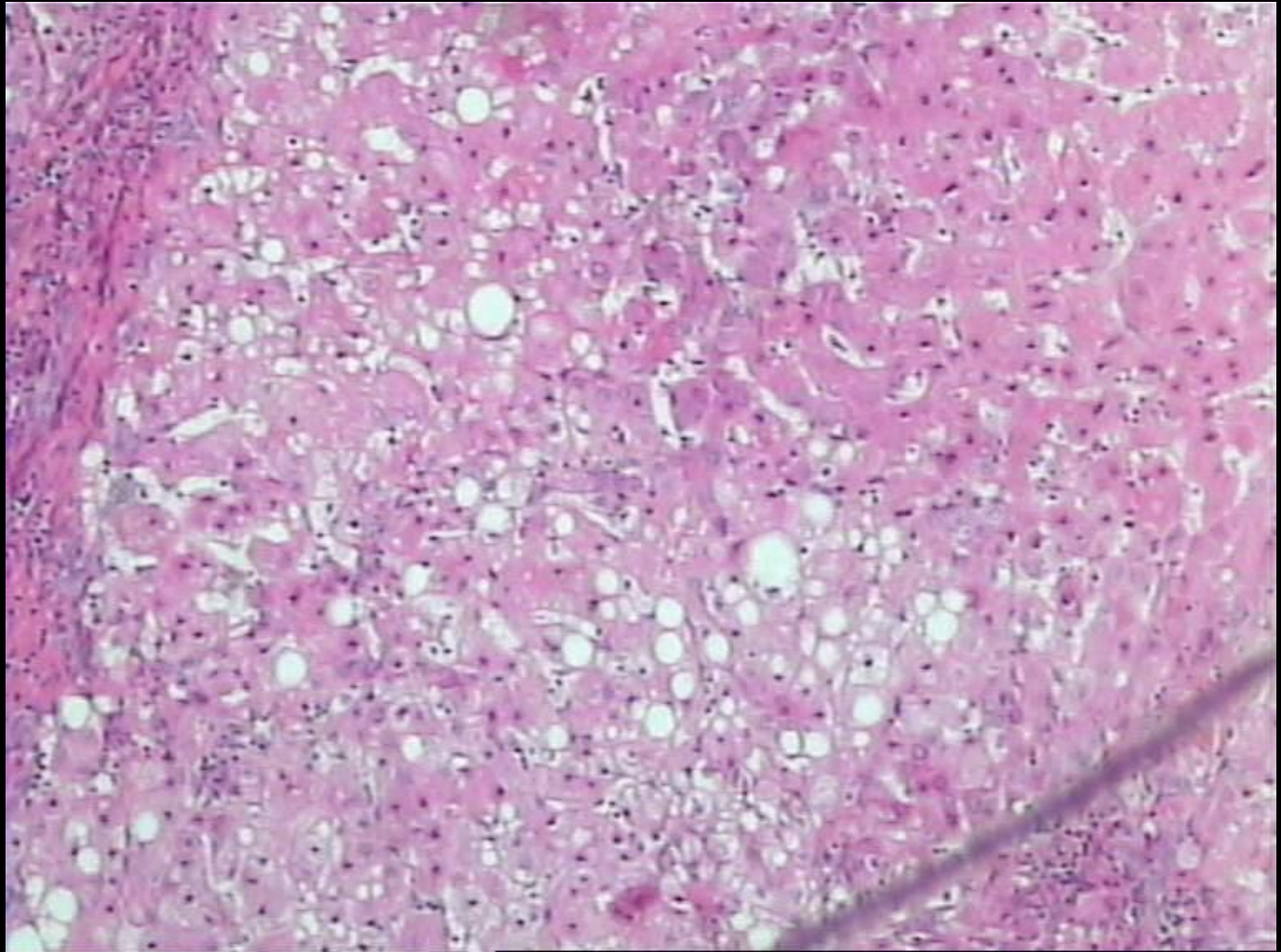
XƠ GAN DO RƯỢU

Xơ gan cửa, xơ gan dinh dưỡng, xơ gan Laennec

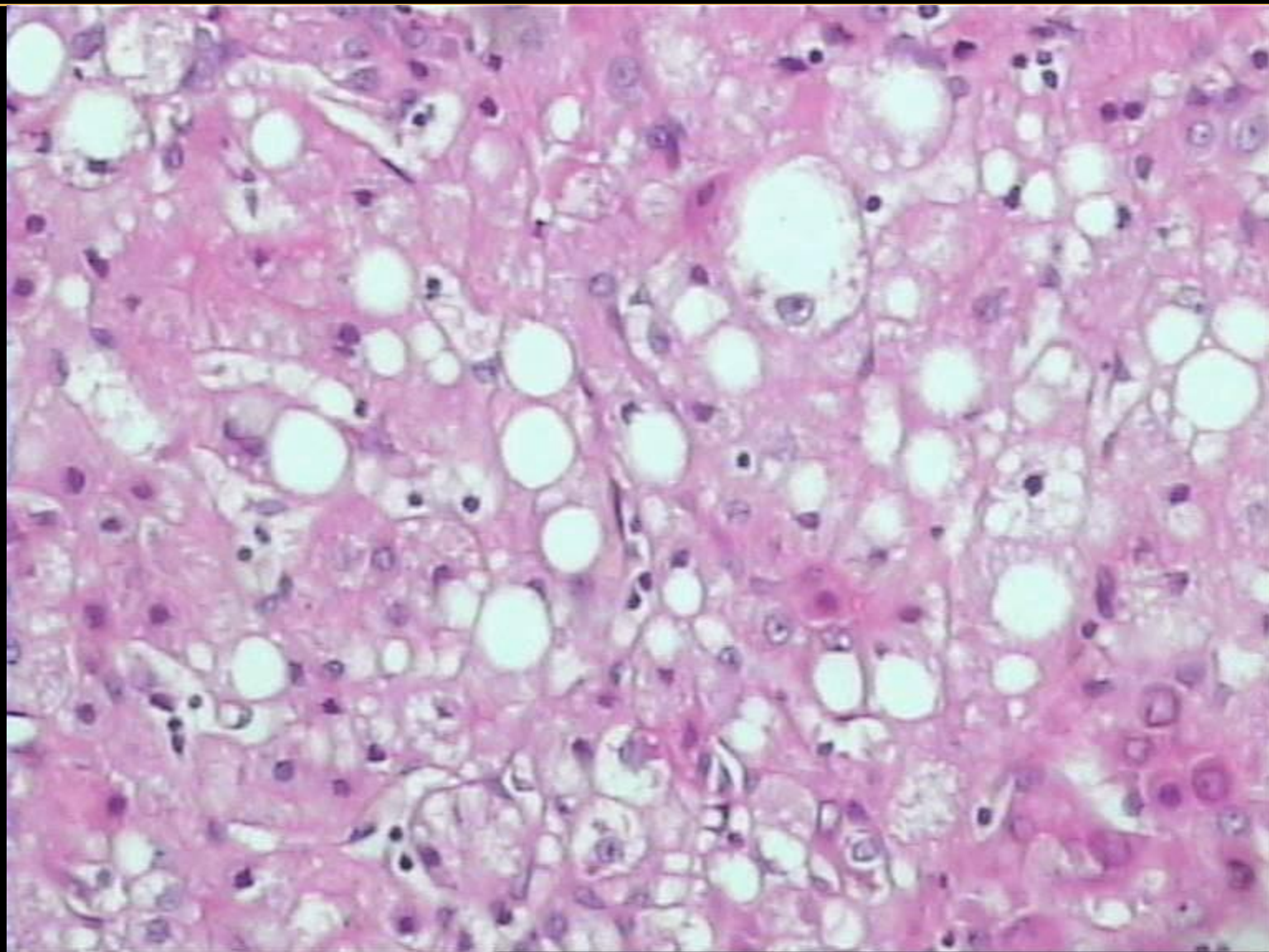
Chiếm 50% nguyên nhân gây xơ gan

Các quá trình:

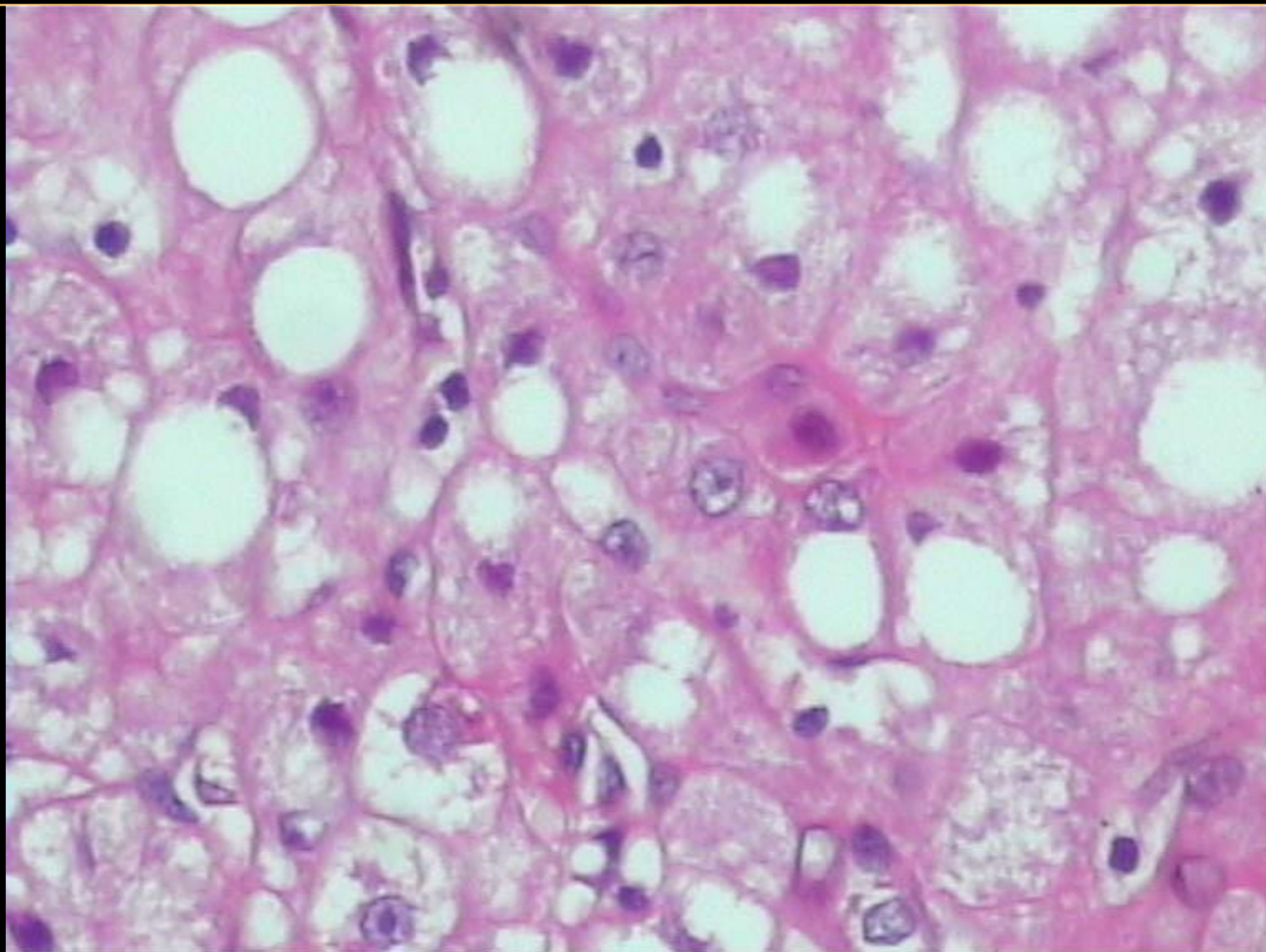




TB GAN THOÁI HÓA MỠ



TB GAN THOÁI HÓA MỠ



TB GAN THOÁI HÓA MỠ

XƠ GAN

XƠ GAN DO RƯỢU

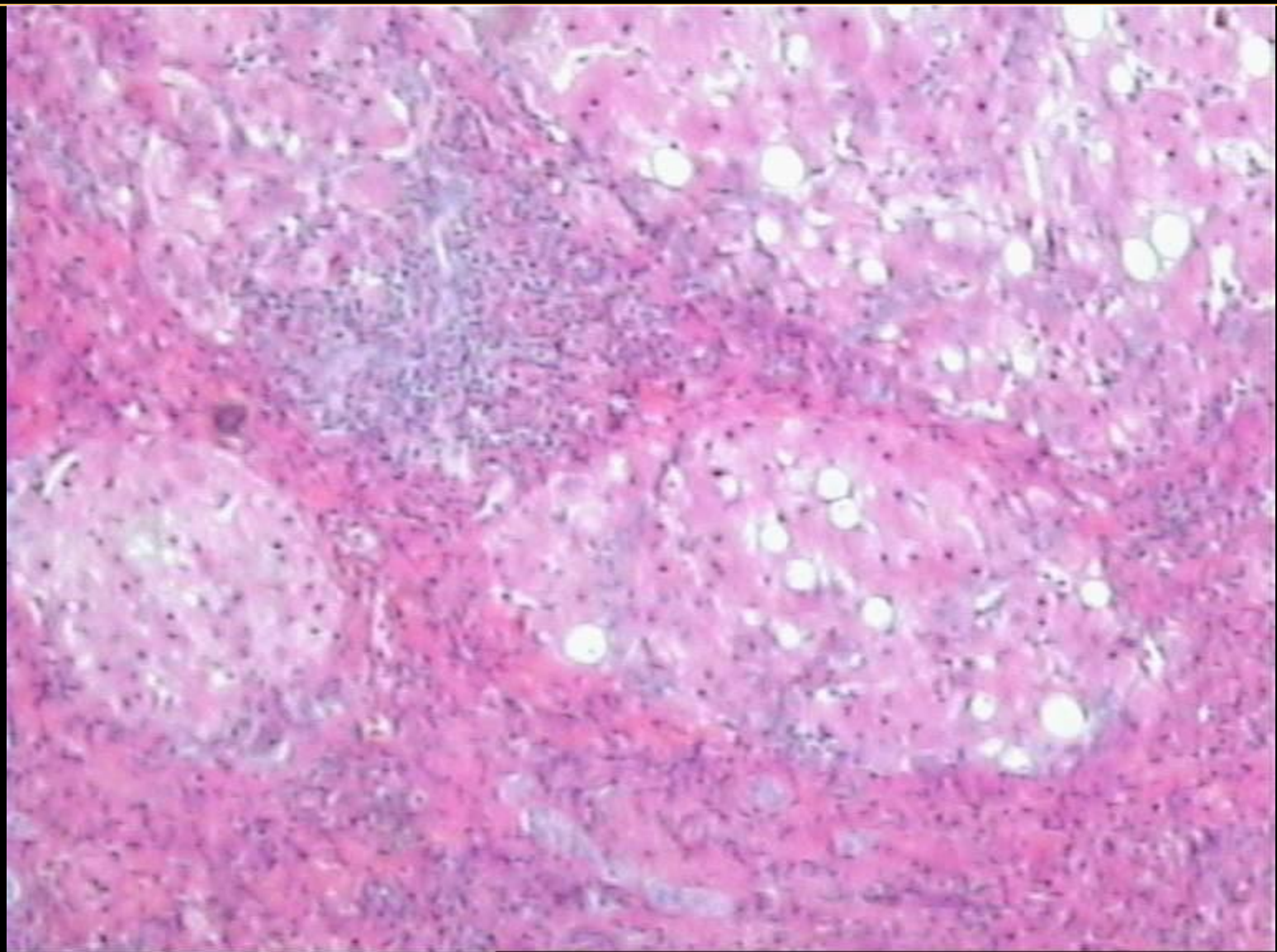
Vi thể:

Mô sợi tăng sản, tạo tiểu thùy giả

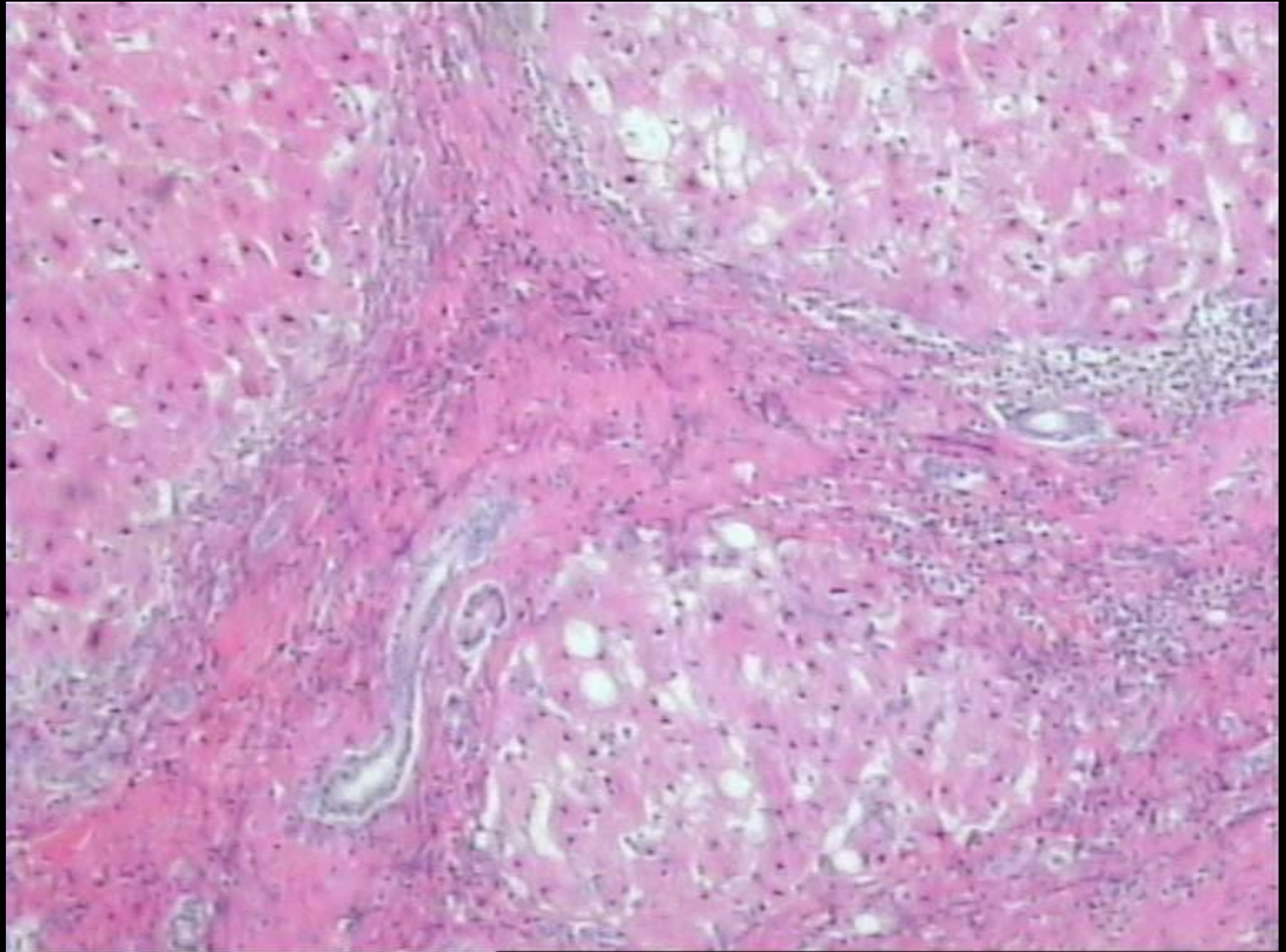
Khoảng cửa: Tăng sản sợi

Thấm nhập nhiều limphô bào

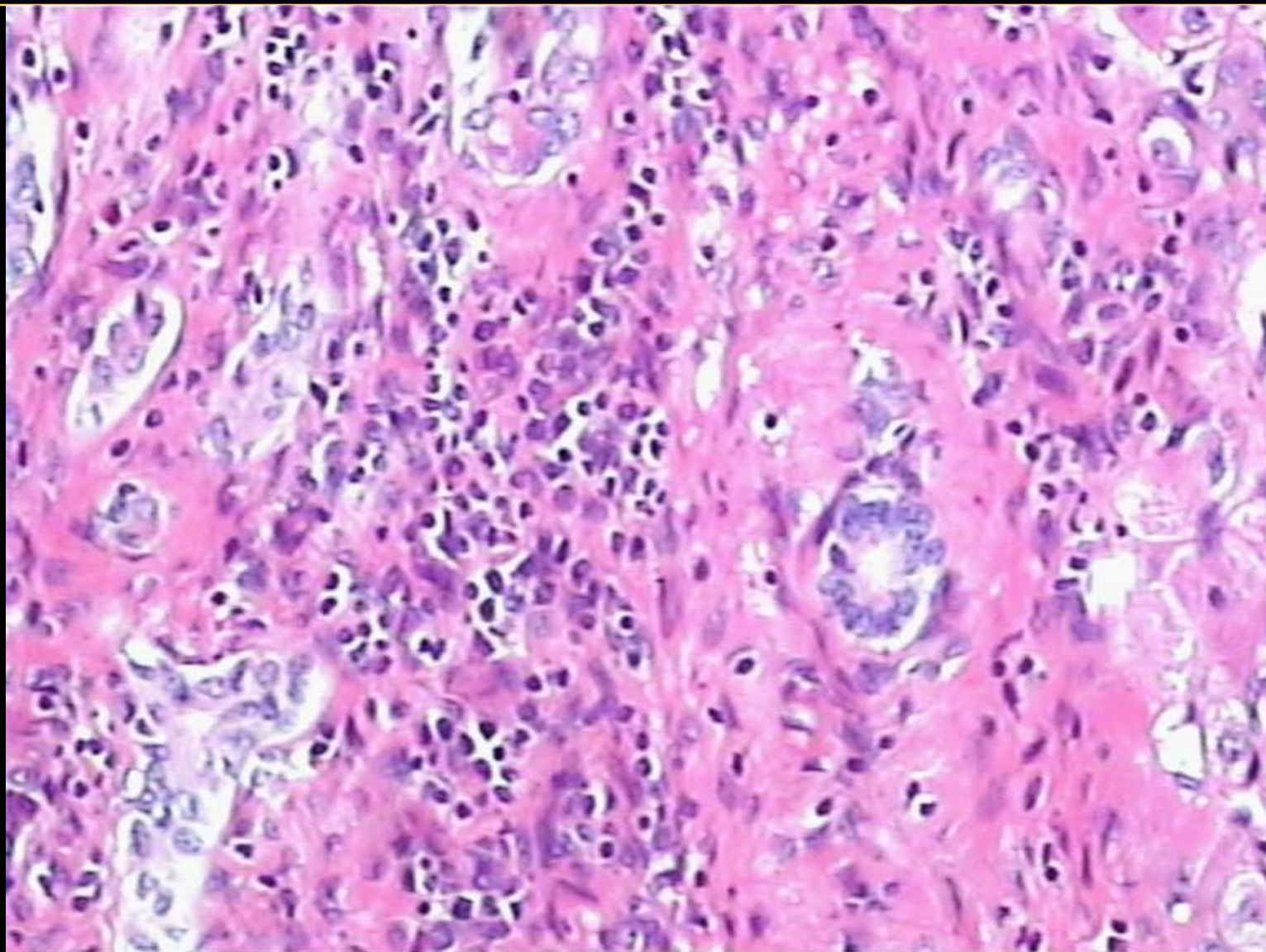
Tăng sản ống mật



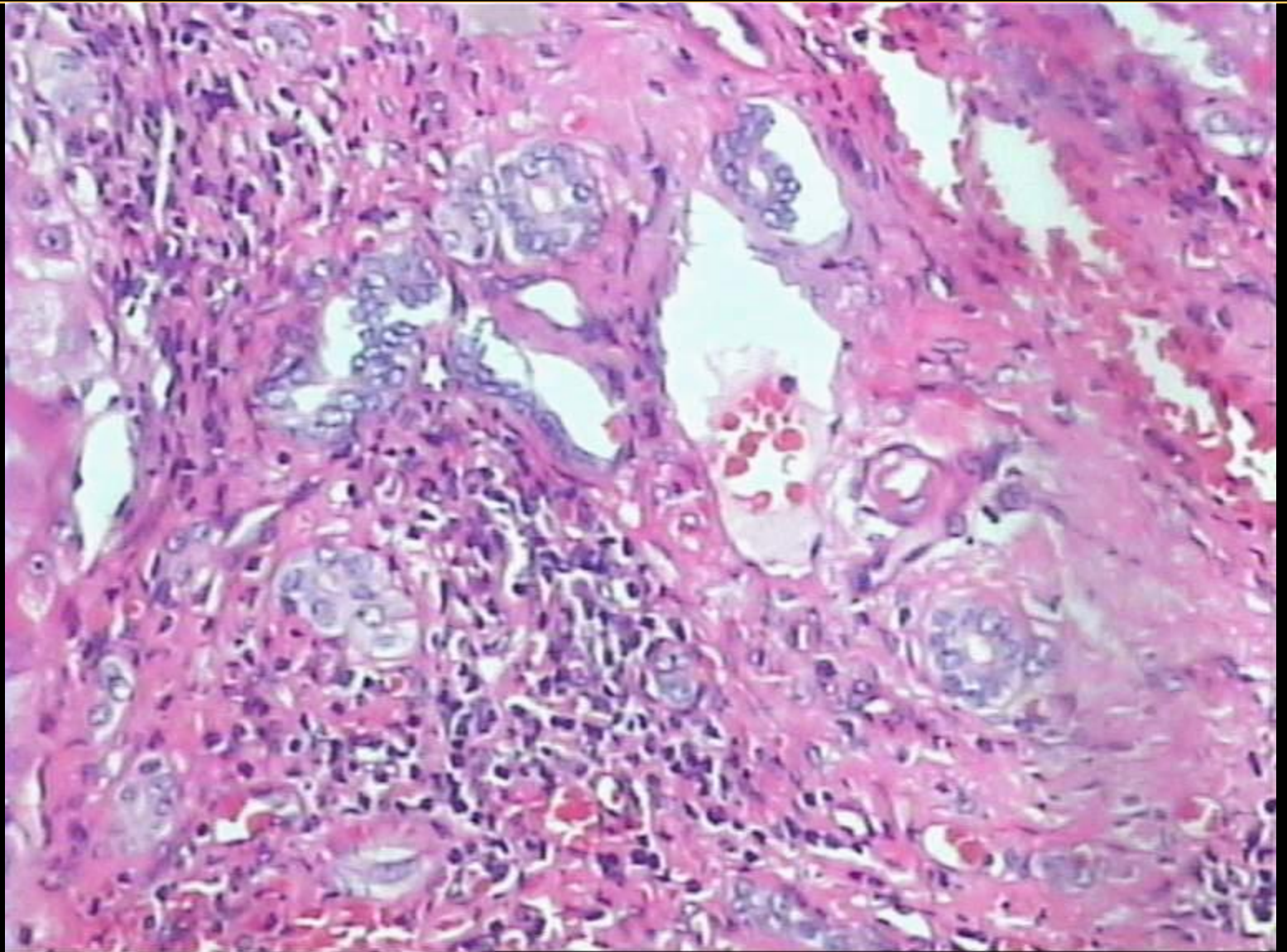
TĂNG SẼN SỢI (TIỂU THÙY GIỎ) – THÂM NHẬP VIÊM – TB GAN
THOÁI HÓA MỠ



TĂNG SẢN SỢI – THẨM NHẬP VIÊM – TB GAN
THOÁI HÓA MỠ – TĂNG SẢN ỐNG MẬT



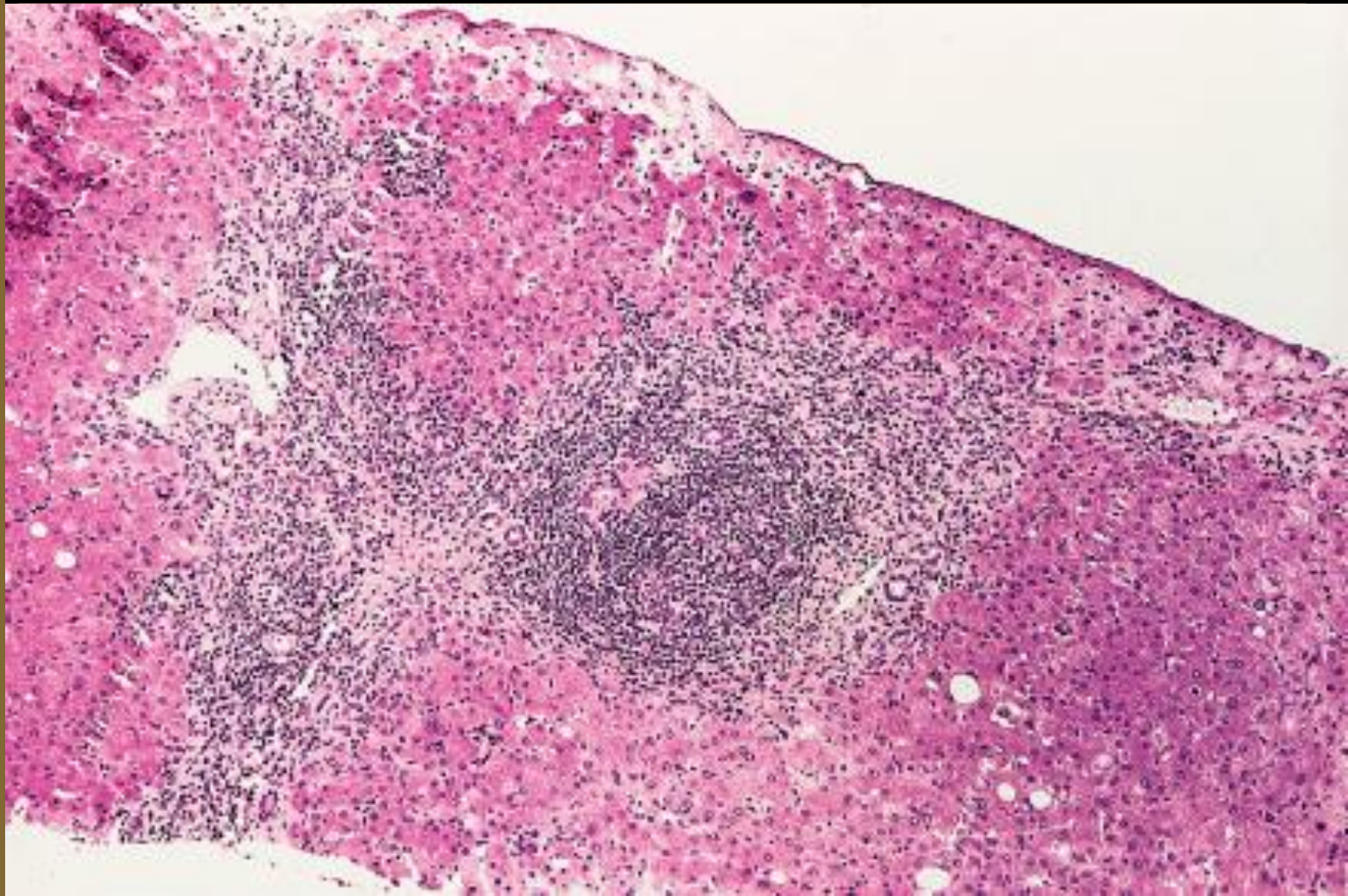
THẤM NHẬP VIÊM –TĂNG SẢN ỐNG MẬT



XƠ GAN: THẨM NHẬP VIÊM –TĂNG SẢN ỐNG MẬT

XƠ GAN DO NGUYÊN NHÂN KHÁC

- *Xơ gan trong bệnh Wilson (Cu 2+)*
- *Xơ gan mật*
- *Xơ gan sắc tố*
- *Xơ gan tim (suy tim P)*
- *Xơ gan do giang mai*
- *Xơ gan do KST*
- *...*



XƠ HÓA

Tổng kết

1. XƠ GAN

- là tiến trình tăng sản sợi làm biến đổi cấu trúc bình thường của gan thành các cục bất thường.

2. NGUYÊN NHÂN THƯỜNG GẶP

- Xơ gan sau hoại tử do viêm gan siêu vi
- Xơ gan do rượu

3. Đặc điểm giải phẫu bệnh

- hoại tử và tăng sản tế bào gan,
- tăng sản sợi lan toả làm biến đổi cấu trúc tiểu thùy gan,
- > hậu quả là suy gan và tăng áp lực tĩnh mạch cửa.

VIÊM TỤY

Mục tiêu

1. Liệt kê được các nguyên nhân gây viêm tụy thường gặp
2. Hiểu rõ được quá trình bệnh sinh của viêm tụy cấp
3. Mô tả được hình thái tổn thương đại thể và vi thể của viêm tụy cấp và mạn

VIÊM TỤY CẤP

- Liên quan với bệnh đường mật đường (63%), nghiện rượu (8%), và chấn thương.
- Bệnh nhân AIDS

VIÊM TỤY CẤP

- Đại thể:
 - Nhẹ: phù nề
 - Nặng: xuất huyết, hoại tử

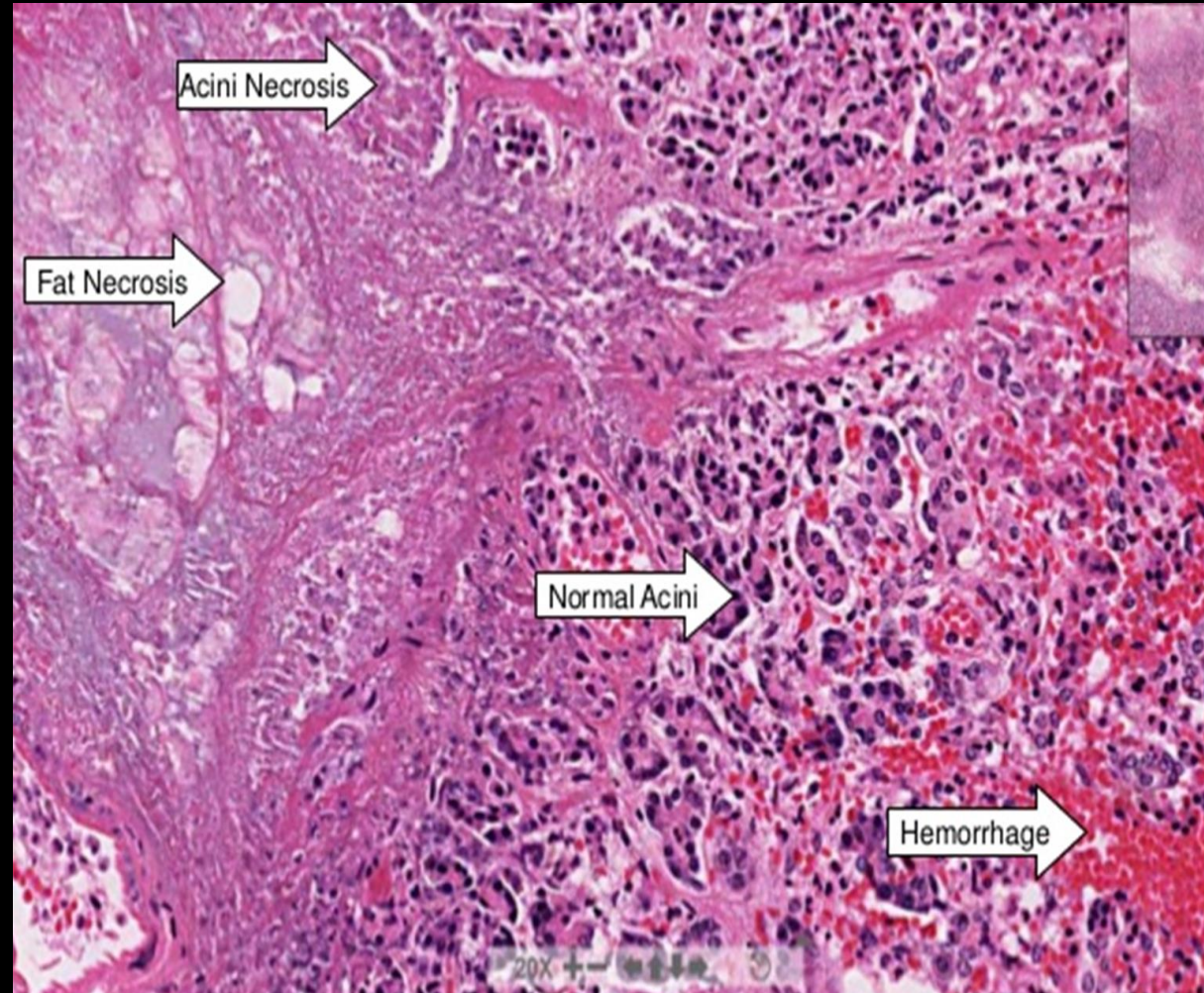


VIÊM TỤY CẤP

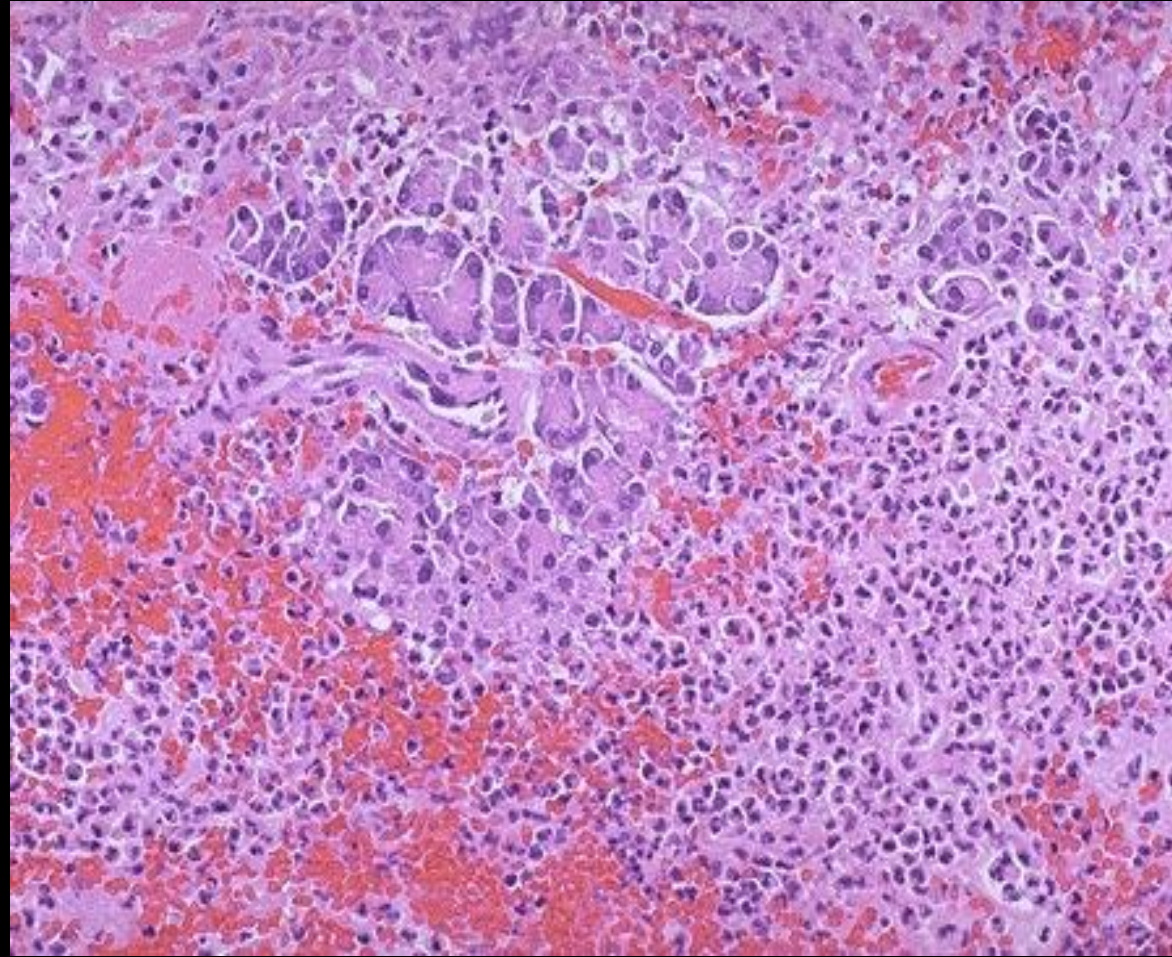
- Đại thể:
 - Màng , nốt vàng nhạt : hoại tử mỡ → vẩy nến (còn gấp mạc treo ruột)



- Vi thể:
 - Hoại tử các nang tuyến
 - Phù mô kẽ lan tỏa
 - Thẩm nhập bạch cầu
 - Hoại tử, chảy máu lan rộng



Thấm nhập tế bào
viêm cấp, xuất
huyết, hoại tử
 nang tuyến



VIÊM TỤY MẠN

- **Nguyên nhân:**
 - Tác nhân ống tụy (do K, sỏi)
 - Rượu: 75%
 - Cường cận giáp
 - Di truyền
 - Viêm đa mạch máu dạng nốt
 - Quai bị, lao, HIV
 - Sarcoidosis
 - Viêm ống mật xơ hóa nguyên phát...

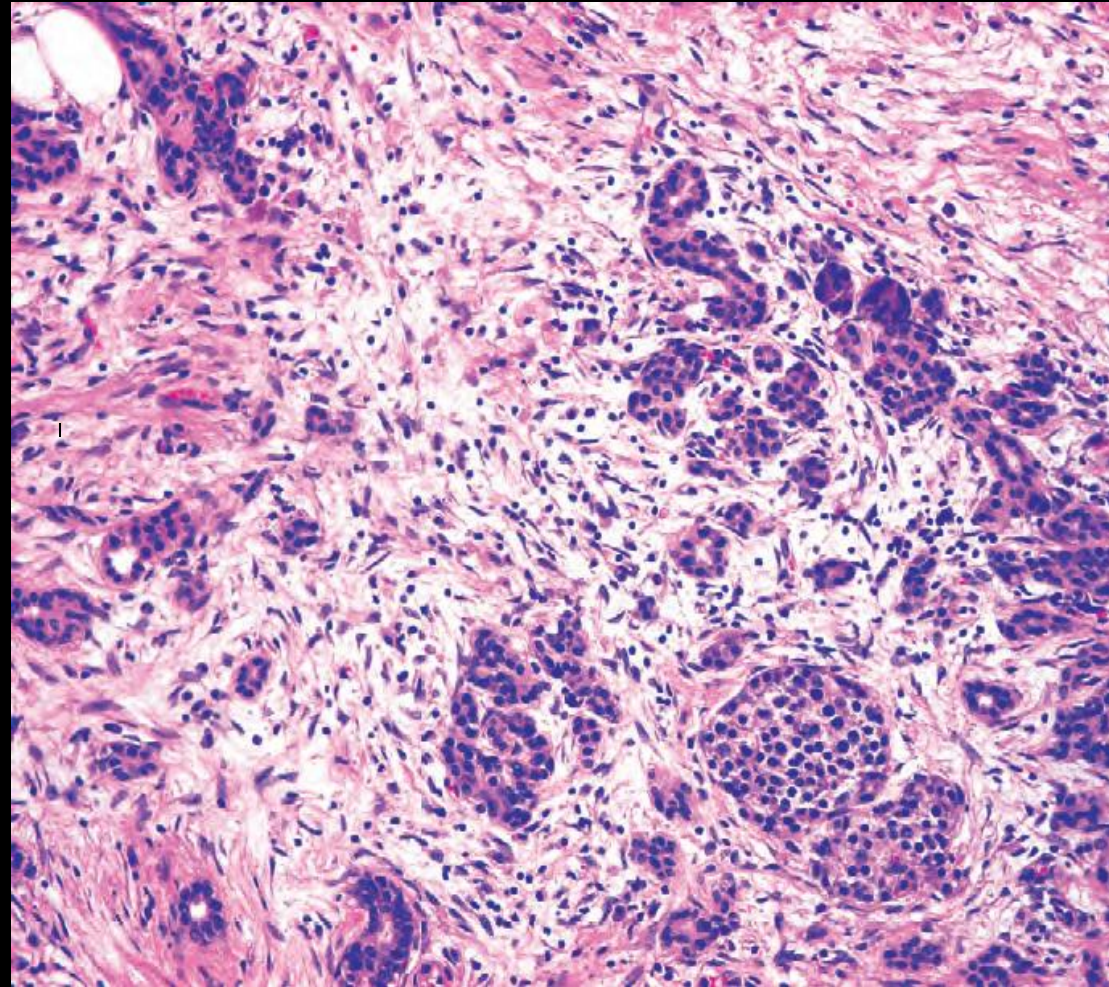
VIÊM TỤY MẠN

- **Đại thể:**
 - Chắc, xơ hóa
 - Ống tụy: méo, giãn dạng nang không đều, chứa sỏi hoặc hẹp
 - Bờ không đều

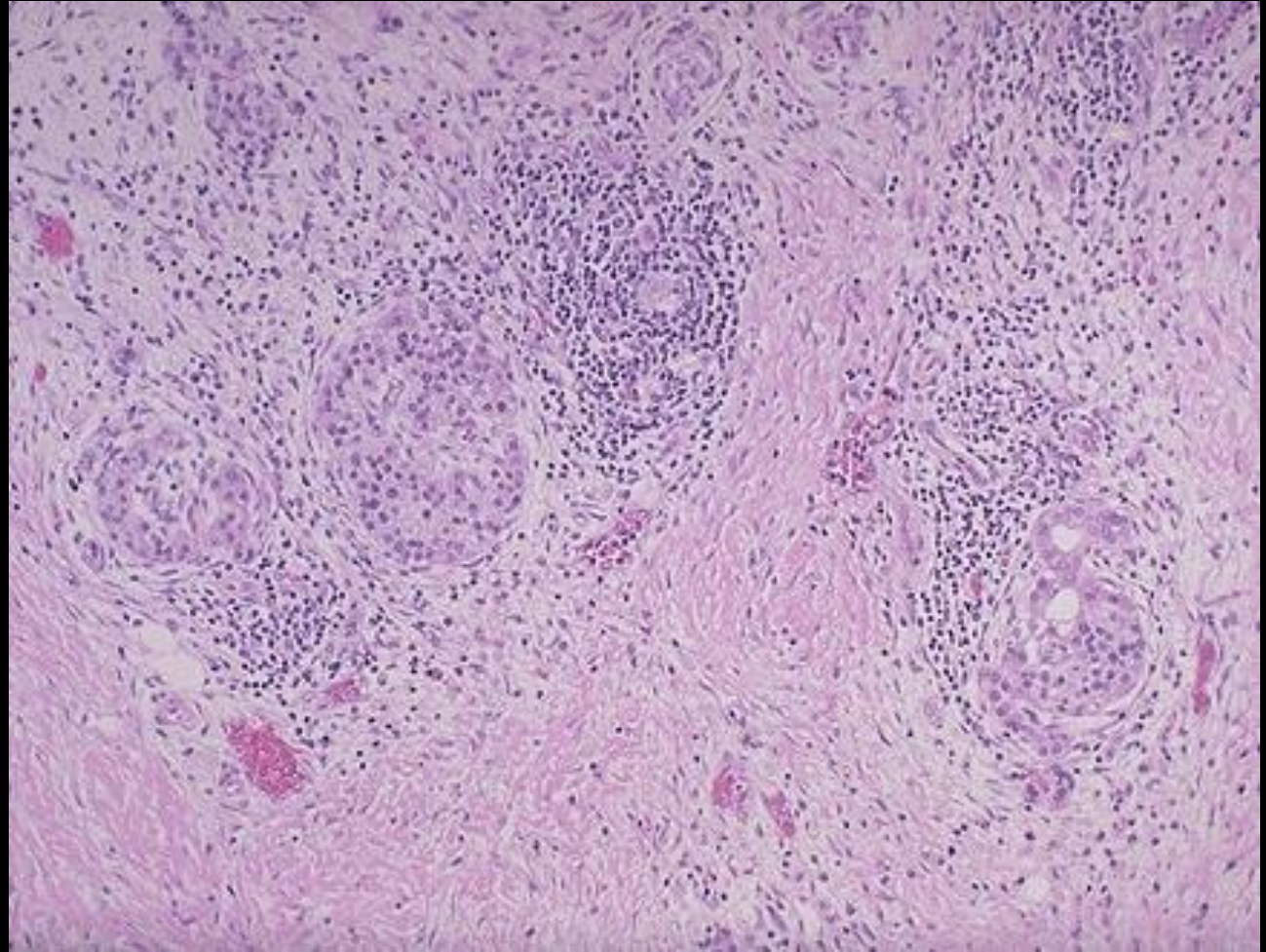


- **Vi thể:**

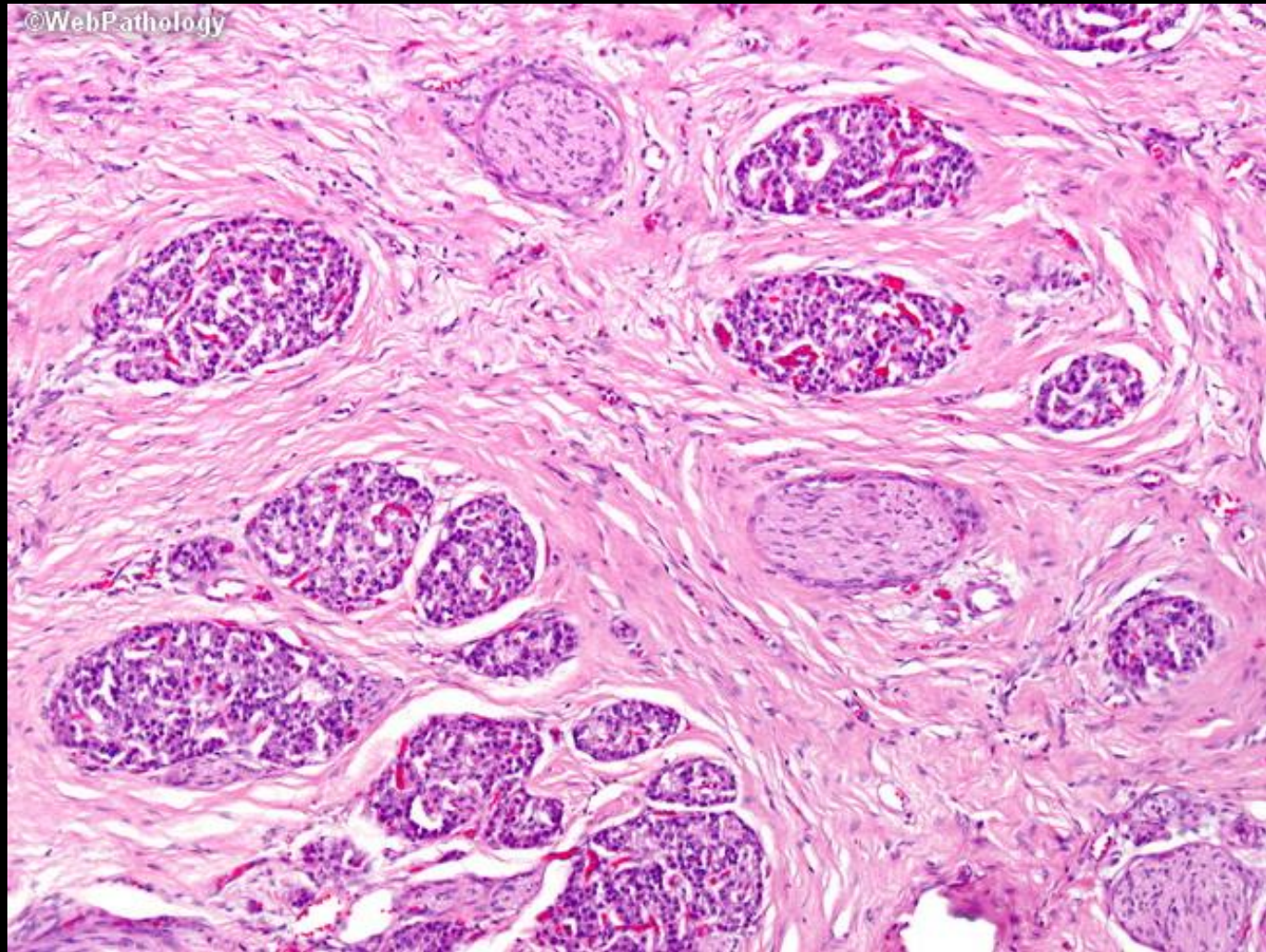
- Nang tuyến teo
- Tế bào nang tuyến chuyển sản gai
- Thấm nhập tế bào viêm
- Mô đệm xơ hóa
- Tiểu đảo ít bị ảnh hưởng, có thể teo nhỏ



- Thấm nhập
tế bào viêm
mạn, mô
đậm sợi



- Mô đệm sợi dày đặc, các nang tuyến teo nhỏ



VIÊM TỤY CẤP

Đại thể:

Phù nề, xuất huyết, đốm hoại tử mờ

Vi thể:

- Hoại tử các nang tuyến
- Phù mô kẽ lan tỏa
- Thẩm nhập bạch cầu
- Hoại tử, chảy máu lan rộng

VIÊM TỤY MẠN

Xơ hóa, chắc, ống tụy dẫn-hẹp, bờ không đều

- Nang tuyến teo
- Xơ hóa mô đệm
- Thẩm nhập tế bào viêm mạn
- Tế bào nang tuyến chuyển sản gai

Tổng kết

1. NGUYÊN NHÂN VIÊM TỤY THƯỜNG GẶP

- Sởi (liên quan sỏi đường mật)
- Rượu

2. Đặc điểm giải phẫu bệnh

- hoại tử mô,
 - phù nề, sung huyết, xuất huyết
- > hậu quả là viêm tụy mạn và nang giả tụy

Sách tham khảo

1. Chủ biên PGS Trần Phương Hạnh, GS Nguyễn Sào Trung 2010. Giải phẫu bệnh; Nhà xuất bản Y Học.
2. Chen Liu, James M. Crawford: The Gastrointestinal tract. In Kumar et al: Robbins and Cotran Pathologic Basic of Disease, 7thed, 2005, WB Saunder Company, page : 797-876.

Xin Cảm Ơn

